

Tiểu Kinh Nguyên Thủy Tuyển Giảng

Bài 03

Giảng giải: Thầy Thích Thiện Trang

Giảng ngày: 18. 07. 2026

Phát trực tiếp trên Kênh YouTube Thích Thiện Trang

<https://www.youtube.com/watch?v=lHC29fAF7OQ>

mạng xã hội Facebook, Fanpage Thích Thiện Trang:

<https://www.facebook.com/thaythichthientrang>

Nam Mô Như Lai, bậc A La Hán, Chánh Đẳng Giác, Minh Hạnh Túc, Thiện Thệ, Thế Gian Giải, Vô Thượng Sĩ, Điều Ngự Trượng Phu, Thiên Nhân Sư, Phật, Thế Tôn!

Kính chào toàn thể quý vị! Hôm nay là bài thứ ba trong chuyên đề chia sẻ về “Tiểu Kinh Nguyên Thủy Tuyển Giảng”. Chúng ta học những bài kinh ngắn để cho quý vị dễ nắm [bắt], những nội dung này không có dài. Còn trong buổi hôm thứ Tư thì chúng ta chia sẻ những nội dung dài trong toàn bộ một bài kinh, gọi là Đại kinh. Đó là hai [buổi giảng] khác nhau như vậy.

Hôm nay chúng ta sẽ vào phần đầu tiên, chúng ta sẽ trở lại với một câu chuyện, mời quý vị theo dõi:

Chủ đề 1:

Câu Chuyện Nhờ Gieo Căn Lành Từ 31 Kiếp Trước Mà Được Giải Thoát

(Theo Kinh Tiểu Bộ)

Trong thời Đức Phật hiện tại (Phật Thích Ca), ngài được sanh trong một gia đình giàu có ở Kosala, tên là Sandhita. Khi đến tuổi trưởng thành, ngài nghe bài giảng về vô thường, hoảng hốt lo sợ, và xin xuất gia với trí tuệ chín muồi, ngài an trú thiền quán và chứng đạt sáu thắng trí.

Đây là nói về ngài Sandhita, sanh ra tại thời Đức Phật [Thích Ca Mâu Ni], ở nước Kosala. Khi đến tuổi trưởng thành ngài nghe được bài giảng về Vô thường thì hoảng hốt lo sợ, sau đó thì xin xuất gia. Và do trí tuệ đã chín muồi, cho nên đã chứng được sáu thắng trí, tức là chứng được sáu Thần thông. Trong đó có Lưu tận thông tức là thành A-la-hán có Lục thông.

Nhớ đến đời sống trước của mình, sau khi đức Phật Sikhī (Thi-khí) mệnh chung. Ngài đánh lễ tại cây Bồ-đề và nhận thức được ý nghĩa vô thường, ngài tuyên bố ngài thành đạt ý tưởng, nhờ nguyên nhân ấy với những bài kệ như sau:

Tức là ngài này nói ngài đạt được sáu thắng trí, đạt được quả vị A-la-hán chính là nhờ vào [đời trước] đã trồng căn lành trong thời Đức Phật Thi-khí. Trồng [căn lành] như thế nào? [Lúc] Phật Thi-khí nhập Niết-bàn rồi nhưng ngài tới đánh lễ tại cây Bồ-

đề. Và hiểu được ý nghĩa [về] sự Vô thường, do nhân đó mà bây giờ mới chứng quả. Bây giờ chúng ta xem bài kệ này sẽ rõ hơn:

**217. Dưới gốc cây Bồ-đề,
Với ánh sáng lá xanh,
Khi cây đang vươn lên,
Trong sức sống lớn mạnh,
Một tưởng về Phật hành,
Chánh niệm ta đạt được.**

**218. Đã qua ba một kiếp,
Tưởng ấy ta không chứng,
Nay chính nhờ tưởng ấy,
Ta đạt Lậu hoặc diệt.**

((2.49) Sandhita – Trưởng Lão Tăng Kệ trong Kinh Tiểu Bộ)

Như vậy ở đây đã nói rõ, tức là ngài ấy đắc đạo là nhờ Tưởng. Tưởng về Đức Phật Thi-khí ở 31 kiếp về trước. 31 kiếp về trước có hai Đức Phật ra đời là Phật Thi-khí và Phật Tỳ-xá-phù. Thời đó Ngài Thi-khí cũng đã nhập Niết-bàn chỉ còn cây Bồ-đề thôi. Cho nên ngài tới đánh lễ tại cây Bồ-đề, mà nhớ đến những việc Phật hành, tức là những việc làm của Đức Phật Thi-khí. Nhớ như vậy, nhờ đó mà đạt được Chánh niệm và trải qua 31 kiếp thì ngài ấy bây giờ đạt được quả vị A-la-hán, diệt hết các Lậu hoặc, tức là diệt hết các Phiền não.

Như vậy bài này rất ngắn, trích từ Kinh Tiểu Bộ, bài Kinh 2.49- phần Trưởng Lão Tăng Kệ. Chúng ta thấy từ câu chuyện này, thấy vị này muốn chứng A-la-hán thì cần trải qua 31 kiếp. Từ đó có người căn cứ vào đây, [và] ở trong một số bộ Chú giải nói tối thiểu chứng quả A-la-hán có thể tới 31 kiếp. Giống như câu chuyện trên vậy đó, nhưng chưa chắc chắn chính xác, đối với vị này như vậy, còn với người khác thì có thể khác. Cho nên quý vị thấy trông căn lành là gì? Là trông căn lành với Đức Phật quá khứ. Ở đây trong trường hợp này chỉ nhớ và nghĩ tưởng niệm đến Đức Phật quá khứ. Giống như bây giờ chúng ta đang học và nhớ đến Đức Phật Thích Ca, thì đó là trông căn lành để tương lai được đắc đạo quả. Căn lành yếu thì đắc quả Tu-đà-hoàn, còn căn lành này đủ nên 31 kiếp sau đắc được quả vị A-la-hán.

Quý vị thấy không ạ? Cho nên điều này [quý vị] cũng ráng nhớ nha. Đánh lễ tại cây Bồ-đề thôi nhưng mà nhận thức được ý nghĩa Vô thường, từ đó mà đạt được [quả vị]. Cho nên quý vị thấy, tu mình cố gắng nhớ được vật, nhớ được Vô thường v.v... là mình đã trông được căn lành rồi đó, trước sau mình cũng đắc.

Chúng ta đi đến chủ đề thứ hai, chắc chắn là quý vị sẽ thích đó là:

Chủ đề 2

Công Đức Lợi Ích Của Nghe Pháp

(Theo Kinh Tăng Chi Bộ)

Lúc trước chúng ta đã trích một phần ở một bài khác. Hôm nay giới thiệu cho quý vị một bài nữa để nói về công đức, lợi ích của [việc] nghe pháp. Và bài này quý vị nghe sẽ thích, bởi vì đây là lợi ích mà quý vị mong cầu. Lợi ích gì, mời quý vị cùng xem và chúng ta phân đoạn cho dễ nha.

[Đoạn 1: Lợi ích thứ nhất của nghe pháp]

- Nay các Tỷ-kheo, các pháp do được nghe bằng tai, do tụng đọc bằng lời, do ý quan sát, do kiến khéo thể nhập, có bốn lợi ích được chờ đợi. Thế nào là bốn?

Quý vị nghe kỹ chỗ này, nghe pháp ở đây không phải nghe bình thường mà nghe bằng tai, rồi phải do tụng đọc bằng lời, đọc kinh đó, rồi dùng ý quan sát, phải dùng ý nữa, suy tư quan sát nữa, rồi do kiến khéo thể nhập. Tức là mình phải hiểu [nội dung] trong đó, chứ không phải mình nghe mà mở cái máy tụng cho mình, không phải! Nghe tụng là hai cái đang trước rồi. Mình tự đọc và mình phải có suy tư, thẩm sát là ý quan sát và cuối cùng là hiểu được phần nào trong đó thì mới có được bốn lợi ích này. Chúng ta nghe xem bốn lợi ích này là gì?

Ở đây, nay các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo học thuộc lòng pháp, như Kinh, Ứng tụng... Phương quảng. (9 thể loại kinh, chút nữa chúng ta sẽ nói sau). **Các pháp ấy, vị ấy được nghe bằng tai, do tụng đọc bằng lời, do ý quan sát, do kiến khéo thể nhập. Vị**

ấy **khí mạng chung bị thất niệm** (tức là mình học rồi nhưng mà trước lúc chết chẳng nhớ gì hết, thất niệm là tâm không có giữ được Chánh niệm thì được kết quả gì?), **được sanh cộng trú với một loại Thiên nhân**. (Tức là vẫn được sanh với người Trời, sanh ra ở cõi Trời). **Tại đây, các vị sống an lạc đọc các pháp cú cho vị ấy. Nay các Tỷ-kheo, chặm chạp niệm được khởi lên. Rồi mau chóng, chúng sanh ấy đi đến thù thắng.**

Quý vị nghe đoạn này quý vị có hiểu không ạ? Tức là do học thuộc lòng pháp, là 9 thể loại kinh theo [Phật giáo] Nguyên Thủy, sau đó nghe pháp bằng tai, tụng đọc bằng lời, (bây giờ đang nghe bằng tai nè), rồi thỉnh thoảng đọc kinh, do ý quan sát, do kiến khéo thể nhập (tức là mình phải tư duy về kinh pháp, chứ không phải nghe xong nhiều đồng tu không thêm để ý, không có tư duy gì cả), rồi phải khéo hiểu để nhập vô chút. Nhưng khi mạng chung thì sao? Thì lại bị quên hết, thất niệm tức là quên không có nhớ, không giữ được Chánh niệm. Chúng ta thấy sau khi mạng chung không giữ được Chánh niệm, [trước đây] mọi người nói đọa đường ác rồi đúng không! Nhưng có phải đâu, ở đây nói được sanh cộng trú với một loại Thiên nhân tức là sanh lên cõi Trời đó.

Cho nên do công đức của bốn việc nghe pháp đó là: nghe, đọc, tư duy về pháp và hiểu pháp (hiểu pháp là thể nhập, hành pháp là tu tập trong đời). [Như vậy] cho dù đến lúc chết bị mất Chánh niệm, suy tư gì đó quên mất không có nhớ. Do vậy nhưng vẫn sanh cộng trú vào cõi Trời, tức là sanh lên cõi Trời. Cho nên

ở cõi Trời các vị vẫn tiếp tục sống an lạc, tức là các vị sống ở trên cõi Trời đọc pháp cú cho vị ấy (người cõi Trời họ đọc lại kinh cho mình nghe). Thì từ từ dần dần niệm đó được khởi lên, tức là họ khởi lên được sự ghi nhớ. Rồi sau đó chúng sanh ấy mau chóng đi đến thù thắng. Trong Chú giải nói đi đến thù thắng có nghĩa là đạt được hoặc là chứng Thiên, hoặc là chứng các đạo quả như Tu-đà-hoàn, Tư-đà-hàm, A-na-hàm, A-la-hán.

Như vậy quý vị thấy việc học pháp có uổng phí không? Việc học pháp rất tốt đúng không quý vị. Học pháp rồi ráng thuộc lòng, ở đây nói có bốn giai đoạn: học thuộc lòng, suy nghĩ, hiểu, thể nhập. Sau đó mặc dù chết mình thất niệm, mất niệm v.v... Nhưng mà không sao hết, cũng [vẫn] sanh cõi Trời. Và lên cõi Trời chư Thiên họ đọc lại kinh pháp thì nghe được, từ từ nhớ lại, sau đó dần dần tu tập để lên đến chánh quả, chứng quả, chứng thiên.

Như vậy quý vị thấy tuyệt vời không? Đó, lên chư Thiên còn tu được tiếp không? Được! Điều này ngược với các chư Tổ Trung Hoa đúng không? Suốt ngày hù [dọa], quý vị thấy chư Tổ Trung Hoa hù là lên chư Thiên không thể tu được. Nhưng quý vị thấy ngay bài kinh này đã nói lên điều đó. Lên [cõi Trời] có chư Thiên đọc kinh cho mình nghe được. Đây là nói chết bị thất niệm nha, nếu chết mà nhớ, có Chánh niệm, có pháp rồi là ngon nữa.

Cho nên lợi ích nghe pháp không thể nghĩ bàn, cố gắng nghe nha. Đó là chúng ta giải thích. Đức Phật nói thêm:

Này các Tỷ-kheo, do được nghe các pháp bằng tai, do tụng đọc bằng lời, do ý quan sát, do kiến khéo thể nhập; đây là lợi ích thứ nhất được chờ đợi.

* Nghĩa của từ Pāli Sotānugata.

+ sota: tai, sự nghe.

+ anugata = đi theo, thấm vào, đi sâu.

Nên Sotānugata nghĩa là: **Pháp đã đi vào tai và thấm vào tâm.** Không chỉ nghe qua loa.

Cho nên toàn bộ đoạn này nghĩa là pháp đã đi vào tai và thấm vào tâm chứ không phải nghe qua loa. Nghe qua loa, như mở máy nghe, không suy nghĩ gì hết thì không được lợi ích. Phải nghe pháp thấm vào tâm, nghe pháp mình tư duy pháp, mình nhớ pháp. Chứ nhiều đồng tu nghe xong rồi không nhớ gì hết, không áp dụng gì hết. Mình nghe rồi mình phải tư duy, hiểu nữa. Điều đó được lợi ích nha. Tóm tắt đoạn này như sau:

[Tóm tắt: Do nghe pháp, đọc tụng pháp, suy tư quán sát về pháp, thấm nhập pháp mà đạt được 4 bốn lợi ích: (ở đây mới nói một lợi ích)]

(1) dù lúc chết bị mất chánh niệm nhưng được tái sanh lên cõi trời. Sau khi lên cõi trời, thì được các vị trời đọc nói lại pháp, nên từ từ khởi lên nhớ lại, rồi mau chóng đến được những điều thù thắng.

+ Trong Chú giải ghi điều thù thắng gồm: Chứng thiên, đắc các Thánh đạo như Tu-đà-hoàn cho đến A-la-hán].

Cho nên là lên cõi Trời ngon nha. Quý vị học pháp không uổng phí, chứ không suốt ngày nói mình học pháp làm gì, rồi bảo dốt đi, không cần học pháp. Trong khi đó học có 9 thể loại kinh, ở đây có nhắc lại là:

+ 9 thể loại kinh gồm:

1. Kinh (Sùtra): Những điều Đức Phật dạy cho hàng đệ tử tu tập để đi đến giác ngộ, giải thoát.

2. Ứng tụng (Gaya): Sự (truyền tụng) ghi lại lời Đức Phật dạy theo thể xen kẽ văn xuôi và kệ tụng (có cả hai: vừa là văn xuôi, vừa kệ tụng).

3. Kệ tụng (Gàthà): Sự (truyền tụng) ghi lại lời Đức Phật dạy theo thể thơ, kệ (như Kinh Pháp Cú).

4. Như thị ngữ (Itivuttaka): Sự ghi chép lại những điều được nghe từ Đức Phật nói, hoặc trực tiếp hoặc gián tiếp. Mở đầu kinh sẽ là tôi nghe như vậy. (Như là chính tôi nghe như vậy, như phần trong Kinh Tiểu Bộ có phần như thị thuyết có như vậy).

5. Bản sanh (Jàtaka): Sự ghi chép lại chuyện tiền thân của Đức Phật theo lời Đức Phật kể.

6. Vị tăng hữu (Adbhutadharma): Sự ghi chép lại những sự việc hy hữu (hiếm có) trong đời, như chuyện các Đức Phật quá khứ v.v... do Đức Phật kể lại.

7. Cảm hứng ngữ (Udana) - còn gọi là kinh Phật tự thuyết hay Vô vấn tự thuyết: Sự ghi chép lại những điều do Đức Phật tự nói ra trong những nhân duyên (trường hợp) đặc biệt.

8. Phương quảng (Vaipulya): Các bài kinh hỏi, đáp sâu sắc làm phát sinh trí tuệ và niềm hoan hỷ, thường là những cuộc vấn đáp về giáo pháp. (Những bài kinh này nói sâu rộng về giáo pháp.)

9. Giải thuyết (Upadisa): Sự ghi chép lại những điều luận giải về chánh pháp của Đức Phật và các bậc A-la-hán.

Đây là giới thiệu cho quý vị biết thôi, để sau nói 9 thể loại kinh bên Nguyên Thủy là gì thì quý vị sẽ nhớ, chứ còn [những thể loại] này mình cũng biết rồi. Hồi xưa học Đại thừa tới 12 thể loại lận, thêm mấy [thể loại] nữa thôi với lại cũng có cái khác nha, không có giống hoàn toàn nhưng mà tương tự. Cho nên không cần giải thích nhiều. Đó là lợi ích thứ nhất của nghe pháp.

[Đoạn 2: Lợi ích thứ hai của nghe pháp]

Chúng ta nghe Đức Phật nói:

Lại nữa, này các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo học thuộc lòng pháp, như Kinh, Ứng tụng... Phương quảng (nói chung 9 thể loại kinh). **Các pháp ấy, vị ấy được nghe bằng tai, do tụng đọc bằng**

lời, do ý quan sát, do kiến khéo thể nhập. Vị ấy khi mạng chung bị thất niệm, được sanh cộng trú với một loại Thiên nhân. Tại đây, các vị sống an lạc không đọc các pháp cú cho vị ấy. Nhưng có Tỷ-kheo có Thần thông, đã đạt được tâm tự tại, thuyết pháp cho hội chúng chư Thiên. Vị ấy sung sướng nghĩ như sau: "Đây chính là Pháp và Luật mà trước đây ta đã sống Phạm hạnh". Này các Tỷ-kheo, chậm chạp niệm được khởi lên. Rồi mau chóng, chúng sanh ấy đi đến thù thắng.

Đoạn này cũng dễ thôi đúng không ạ? Tương tự đoạn trên. Quý vị cũng là người học thuộc lòng pháp như các thể loại kinh, nói chung là kinh Phật nghe hết rồi học thuộc lòng luôn nha. Rồi pháp thì nghe bằng tai, đọc tụng bằng lời, dùng ý tư duy quan sát hiểu được, thể nhập được. Nhưng sau khi chết, xui quá bị thất niệm, nếu mà khi chết quý vị nhớ niệm là ngon quá rồi, có khi chứng quả luôn đó. Bị thất niệm tức là mình quên mất tiêu không có nhớ, nhưng mà tưởng là đọa, không! Không đọa, mà được sanh cộng trú với một loại Thiên nhân tức là sanh lên cõi Trời. Mà lên cõi Trời rồi, các vị sống ở trên cõi Trời cũng không có ai đọc kinh cho mình nghe luôn, khác với đoạn trên.

Đoạn trên là các vị sống ở cõi Trời đọc kinh cho mình nghe, còn ở đây là không đọc. Nhưng mà yên tâm có những vị Tỷ-kheo ở nhân gian có Thần thông đã đạt được Tâm tự tại sẽ thuyết pháp cho hội chúng chư Thiên. Cho nên, lên chư Thiên có nghe pháp được không? Có! Rồi tiếp tục vị ấy sung sướng nghĩ như sau: ‘đây

chính là pháp và luật mà trước đây ta đã sống phạm hạnh’. Tức là chính là pháp trước mình đã tu. ‘*Nhờ đó chậm chạp được niệm khởi lên*’. Tức là nhớ lại, từ từ nhớ lại, chậm chạp tức là từ từ, rồi mau chóng, nhưng sau đó ‘*chúng sanh ấy đi đến thù thắng*’ là chứng thiên, chứng quả. Quý vị thấy ngon, đúng không ạ?

Vậy mà nói lên chư Thiên không được nghe pháp, không tu được, hai tầng rồi. Đó tầng thứ nhất là lên chư Thiên có chư Thiên đọc kinh cho mình nghe, mình nhớ lại mình tu tiếp. Sau đó do nhớ lại, cho nên tu sẽ sớm đưa đến thù thắng. Nên bài kinh này giống như Chú giải cho bài kinh mà Đề tử đa văn của Phật lên cõi Trời thì không trở lại Thế gian này nữa. Quý vị nhớ không? Còn chúng phàm phu không nghe pháp, thì lên cõi Trời rồi hết thọ mạng rớt xuống, thấy chưa? Cho nên trong kinh Nguyên Thủy, quý vị thấy Đức Phật không bao giờ nói đừng có sinh lên cõi Trời. Chỉ có mấy ông Đại thừa, mấy ông Trung Hoa nói thôi. Đó thì mình đã nghe rõ rồi nha

Trường hợp thứ hai: lên chư Thiên rồi không được nghe chư Thiên đọc pháp, nhưng không sao có Tỳ-kheo, có Thần thông [lên thuyết pháp]. Ví dụ như quý vị tu ở đây quý vị chứng Thần thông để được tâm tự tại, thuyết pháp cho hội chúng, rồi lên cõi Trời thuyết cho chúng chư Thiên. Lên chư Thiên có ai thuyết pháp? Chư thiên không thuyết pháp chỉ đọc pháp thôi, đọc lại kinh thôi là nhớ! Không có thì sao? Có Tỳ-kheo, có Thần thông lên cõi Trời thuyết pháp. Quý vị thấy rõ ràng, sau đó thế nào? Kết quả là người

đó mau chóng đi đến thù thắng, chứng quả, thấy chửa! Lên chư Thiên chứng quả nhanh, nên yên tâm.

Ví như, này các Tỷ-kheo, một người thiện xảo về tiếng trống. Người ấy trong khi đi giữa đường có thể nghe được tiếng trống. Người ấy không có nghi ngờ, không có do dự, đó là tiếng trống hay không phải là tiếng trống. Người ấy đi đến kết luận: "Đây là tiếng trống". Cũng vậy, này các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo học thuộc lòng pháp, như Kinh, Ứng tụng... Phương quảng. Các pháp ấy, vị ấy được nghe bằng tai... (nói chung 4 giai đoạn nghe) chúng sanh ấy đi đến thù thắng.

Này các Tỷ-kheo, do được nghe các pháp bằng tai, do tụng đọc bằng lời, do ý quan sát, do kiến khéo thể nhập, đây là lợi ích thứ hai được chờ đợi.

Như vậy Đức Phật lấy ví dụ: giống như mình nghe tiếng trống, mình biết tiếng trống rồi. Cho nên đi đâu nghe người ta đánh trống một cái là biết liền. Đây là tiếng trống, không cần nói gì hết. Cũng vậy lên chư Thiên nghe người ta thuyết pháp là biết liền, đó là pháp của Phật đó. Pháp mình đã tu rồi, cho nên là ok, tu tiếp nha. Nên chẳng bao lâu sẽ thành tựu đi đến thù thắng. Thành tựu tức là chứng thiên hoặc chứng Thánh. Cho nên là cơ hội ngon không? Ngon mà! Đó là khi lâm chung bị thất niệm, tức là khi mạng chung, khi chết, không nhớ, quên. Ở đây cũng nói luôn là Cận tử nghiệp của quý vị xấu, nhưng mà không sao, vẫn lên cõi Trời, quý vị thấy Thường nghiệp quan trọng nha.

Cho nên nhiều người đời sau không có học kỹ, bắt đầu ăn rồi nói Cạn tử nghiệp làm mình hoang mang lo sợ. Trong đây chính là kinh nói khi mạng chung thất niệm nha.

Chúng ta trở lại tóm tắt đoạn này:

[Lợi ích thứ 2: Do được nghe pháp..., khi mạng chung dù thất niệm, nhưng được tái sinh lên cõi trời, dù chư thiên không nói pháp cho, nhưng có bậc Tỷ-kheo có Thần thông sẽ lên trời thuyết pháp cho nghe (nhưng mà mình cũng nghe kè), khiến nhớ lại, từ từ đạt được thù thắng: chứng thiên, chứng quả] .

Vậy ngon không quý vị? Ngon! Rồi có người nói: lỡ không có Tỷ-kheo nào có Thần thông lên thuyết pháp thì sao thầy, yên tâm có trường hợp thứ ba sau đây.

[Đoạn 3: Lợi ích thứ ba của nghe pháp]

Lại nữa, này các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo học thuộc lòng pháp, như Kinh, Ứng tụng... Phương quảng. Các pháp ấy, vị ấy được nghe bằng tai, được tụng đọc bằng lời, do ý quan sát, do kiến khéo thể nhập... nhưng không có Tỷ-kheo có Thần thông, đạt được tâm tự tại thuyết pháp cho hội chúng chư Thiên (tức là không có chư Thiên đọc kinh cho mình nghe, cũng ko có Tỷ-kheo giảng pháp luôn); và một Thiên tử thuyết pháp cho hội chúng chư thiên. Những yên tâm có Thiên tử, tại vì chư Thiên có nhiều người thuyết pháp, ít nhất trên [trời] Đao Lợi cũng có vua trời

Đạo Lợi thuyết. Một Thiên tử, tức là một chư Thiên thuyết pháp cho hội chúng chư Thiên. Cho nên lên chư Thiên có thuyết pháp. Ai mà nói lên chư Thiên không có pháp là mấy người đó nói tà nha. **Vị ấy suy nghĩ như sau: "Đây chính là Pháp và Luật mà trước đây ta đã sống Phạm hạnh". Chậm chạp, nầy các Tỷ-kheo, niệm được khởi lên. Rồi mau chóng, chúng sanh ấy đi đến thù thắng.**

Cho nên trường hợp thứ ba là: người đó nghe pháp tu tập suy nghĩ đàng hoàng nha. Phải tư duy pháp, hiểu pháp v.v... đến lúc chết thất niệm, quên mất, nhưng vẫn được tái sanh lên cõi Trời. Nếu quý vị Chánh niệm [mà chết] là có khả năng đặc quả. Tại vì sao? Đức Phật nói: “Người đó là Tùy tín hành, Tùy pháp hành mạng chung mà không thể chứng được Tu-đà-hoàn” nên có khả năng là quên, nên không có chứng gì hết. Lên cõi Trời thì sao? Không có mấy chư Thiên chơi chung với mình, không có đọc kinh cho mình nghe, không có.

Rồi không có Tỷ-kheo Thần thông lên đó thuyết pháp thì không sao. Trường hợp này, có một Thiên tử, tức là một chư Thiên nào đó thuyết pháp trong hội chúng chư Thiên, do mình nghe rồi từ từ mình nhớ lại. Sau đó mau chóng đi đến thù thắng và mau chóng chứng Thiền, chứng quả. Ngon lành không? Ngon nha! Nên đừng có bi quan, lo mà tu. Nhiều người không có chịu tu gì hết, rồi không có gieo được nhân này. Không có gieo được nhân này, thì đời sau luân hồi tiếp trong cõi Người nữa, khổ ráng chịu. Thậm

chỉ luân hồi vào ba đường ác hoặc là họ tu tà pháp, tu theo mấy người đời sau ráng chịu. Đó là mình chọn con đường sai lầm, ráng chịu thôi. Đây là ví dụ của Đức Phật:

Ví như, này các Tỷ-kheo, một người thiện xảo về tiếng tù và. Người ấy trong khi đi giữa đường có thể nghe được tiếng tù và. Người ấy không có nghi ngờ, không có do dự, đó là tiếng tù và hay không phải là tiếng tù và. Người ấy đi đến kết luận: "Đây là tiếng tù và". Cũng vậy, này các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo học thuộc lòng pháp, như Kinh, Ứng tụng... Phương quảng. Các pháp ấy, vị ấy được nghe bằng tai, được tụng đọc bằng lời, do ý quan sát, do kiến khéo thể nhập... nhưng không có Tỷ-kheo có Thần thông, đạt được tâm tự tại thuyết pháp cho hội chúng chư Thiên; và một Thiên tử thuyết pháp cho hội chúng chư thiên. Vị ấy suy nghĩ như sau: "Đây chính là Pháp và Luật mà trước đây ta đã sống Phạm hạnh". Này các Tỷ-kheo, chậm chạp niệm được khởi lên. Rồi mau chóng, chúng sanh ấy đi đến thù thắng.

Này các Tỷ-kheo, do được nghe bằng tai, do tụng đọc bằng lời, do ý quan sát, do kiến khéo thể nhập; đây là lợi ích thứ ba được chờ đợi.

Như vậy, quý vị thấy ok rồi, yên tâm rồi đúng không. Bây giờ lên chư Thiên, [nếu] không có mấy chư Thiên kia đọc kinh cho mình nghe, để mình nhớ lại tu tiếp thì sao? Thì có Tỷ-kheo, có Thần thông lên đó thuyết pháp. Rồi không có Tỷ-kheo, có Thần

thông thuyết pháp thì sao? Thì có một Thiên tử nào đó thuyết pháp cho hội chúng chư Thiên, [mình] cũng nghe ké, từ đó mình tu tiếp sẽ chứng đắc. Như vậy là ngon rồi. Bây giờ trường hợp không có luân thì sao. Dốt quá không có Thiên tử nào thuyết pháp thì sao? Trường hợp thứ tư:

[Đoạn 4: Lợi ích thứ tư của nghe pháp]

Lại nữa, này các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo học thuộc lòng pháp, như Kinh, Ứng tụng... Phương quảng. Các pháp ấy, được nghe bằng tai, được tụng đọc bằng lời, do ý quan sát, do kiến khéo thể nhập... nhưng không có Tỷ-kheo có Thần thông, đạt được tâm tự tại thuyết pháp cho hội chúng chư Thiên; và không có Thiên tử thuyết pháp cho hội chúng chư thiên (không có hết 3 điều luân) Nhưng có thể có người được hóa sanh, nhắc nhở khiến cho nhớ lại sự hóa sanh: "Này bạn, bạn có nhớ không? Này bạn, bạn có nhớ không, tại chỗ ấy chúng ta đã sống Phạm hạnh?". Vị ấy trả lời: "Này bạn, tôi nhớ! Này bạn, tôi nhớ". Chậm chạp, này các Tỷ-kheo, niệm được khởi lên. Rồi mau chóng, chúng sanh ấy đi đến thù thắng.

Ví dụ này như thế nào? Đơn giản là ở đây khi quý vị tu học, quý vị nghe pháp bằng tai, đọc tụng pháp, rồi tư duy, hiểu, khéo nhập đến khi chết thì mất Chánh niệm, rồi sanh lên cộng trú với chư Thiên. Sau khi lên trên đó rồi thì sao? Không có ai đọc kinh cho mình nghe, không có, cũng không nhớ. Cũng không có Tỷ-kheo có Thần thông thuyết pháp cho hội chúng chư Thiên, không

được nghe pháp luân. Rồi cũng không có chư Thiên nào thuyết pháp cho mình nghe, nhưng mà yên tâm, có thể có người được hóa sanh. Tức là có thể nha! Chứ không phải là chắc chắn. Có thể, có người được hóa sanh. Hóa sanh tức là người được sanh lên cõi Trời, họ nhắc nhở lại cho mình. ‘Này bạn, bạn có nhớ không? [Ngày] trước, mình ở nhân gian, mình tu với bạn đó’. Tức là có người nhớ, họ nhắc cho mình nhớ đúng không? Hồi xưa mình tu với nhau, đúng không. Đó! Ý là như vậy, họ vẫn sống phạm hạnh, nhắc vậy. Từ từ sẽ nhớ lại, nhớ lại rồi tu tiếp, sau đó sẽ đi đến thù thắng chứng thiền, chứng quả. Ví dụ này đơn giản vậy thôi. Đức Phật nói:

Ví như, này các Tỷ-kheo, hai người bạn cùng chơi trò chơi đất bùn (hồi xưa lấy đất nén lại), hai người vào một thời nào, một chỗ nào được gặp nhau. Người bạn này có thể nói với người bạn kia: "Này bạn, bạn có nhớ cái này không? Này bạn, bạn có nhớ cái này không?". Người ấy có thể trả lời: "Này bạn, tôi có nhớ! Này bạn, tôi có nhớ!". Cũng vậy, này các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo học thuộc lòng pháp v.v... (nói chung đọc lại đoạn ở trên. Tức là đoạn không có chư Thiên thuyết pháp, không có Tỷ-kheo thuyết pháp, nhưng mà có thể có người hoá sanh, tức là người đó tu chung với mình, [họ] nhắc lại cho nhớ, cuối cùng đi đến thù thắng, và cũng đi đến chứng Thiền, chứng quả), như Kinh, Ứng tụng... Phương quảng. Các pháp ấy, do được nghe bằng tai, được tụng đọc bằng lời, do ý quan sát, do kiến khéo

thể nhập... nhưng không có Tỷ-kheo có Thần thông, đạt được tâm tự tại thuyết pháp cho hội chúng chư Thiên; và không có Thiên tử thuyết pháp cho hội chúng chư thiên. Nhưng có thể có người được hóa sanh, nhắc nhở cho nhớ lại sự hoá sanh: "Này bạn, bạn có nhớ không? Này bạn, bạn có nhớ không, tại chỗ ấy chúng ta đã sống Phạm hạnh?". Vị ấy trả lời: "Này bạn, tôi nhớ! Này bạn, tôi nhớ". Chậm chạp, này các Tỷ-kheo, niệm được khởi lên. Rồi mau chóng, chúng sanh ấy đi đến thù thắng.

Này các Tỷ-kheo, do được nghe các pháp bằng tai, do tụng đọc bằng lời, do ý quan sát, do kiến khéo thể nhập; đây là lợi ích thứ tư được chờ đợi.

Này các Tỷ-kheo, do được nghe các pháp bằng tai, do tụng đọc bằng lời, do ý quan sát, do kiến khéo thể nhập; có bốn lợi ích này được chờ đợi.

((4.191) Nghe Với Tai: Sotānugata – Kinh Tăng Chi Bộ)

Ở đây quý vị nhớ không ạ? Bữa nay biết thêm là vui hơn rồi đúng không ạ? Ráng tu tập đi, ít nhất cũng có vé này đó. Ở đây nói đến lúc mạng chung là thất niệm nha, thất niệm mà còn được vậy đó, huống hồ chi quý vị tu tập Tứ niệm xứ để giữ Chánh niệm. Nên ráng tu nha! Tu lợi ích lớn lắm đó, tu đúng Chánh pháp lợi ích rất lớn. Nghe bài kinh này là quý vị yên tâm rồi. Bây giờ chúng ta tóm tắt bài kinh này:

Tóm tắt bài kinh 4.191 trong Kinh Tăng Chi Bộ

*Bài kinh giải thích **công đức của việc học Pháp**, không chỉ nghe mà còn ghi nhớ, suy tư và thể nhập.

*Nghe kinh đủ bốn bước:

1. Được nghe bằng tai;

2. Tụng đọc bằng lời (tức là nhắm nhắm lại. Nhiều đồng tu nghe xong chẳng nhắm gì hết, bữa sau hỏi cũng không biết gì hết trơn. Hỏi Sơ quả Tu-đà-hoàn đoạn trừ được bao nhiêu Kiết sử, gồm những Kiết sử nào? Cũng không nhớ luôn. Hỏi gì cũng không biết hết thì đó là không có tụng đọc bằng lời đó);

3. Dùng ý quan sát (rồi không có dùng ý quan sát. Mình phải dùng ý quan sát xem hiểu pháp đó như thế nào, khi mình hiểu rồi thì dùng trí tuệ để thể nhập);

4. Dùng trí tuệ thể nhập. (Đây là bốn bước để nghe kinh, là lời Đức Phật nói, mình tóm tắt lại thôi). Tức là: Nghe, rồi ôn lại, suy nghĩ tư duy, hiểu sâu (không phải nghe không nha, nghe không là mở máy lên nó đọc đọc [còn mình] ngủ mất tiêu, nghe đó là nghe bằng tai thôi, còn ba cái sau [nữa]). Đây chính là tiến trình học Pháp.

Nếu người ấy chưa chứng Thánh, chết trong lúc bị thất niệm (còn chứng Thánh thì khỏi nói rồi. Chết trong lúc bị thất niệm là *Lúc lâm chung, không nhớ Pháp, không có chánh niệm*. Chết tẻ vậy đó, nếu mà nghe Hòa thượng Tịnh Không nói thì chắc đọa

rồi, nhưng không, ở đây là Đức Phật nói): do công đức học Pháp, kính Pháp, tu tập, đã tạo nghiệp thiện rất lớn, (đây gọi là Thường nghiệp) nên nghiệp ấy đưa tái sinh lên cõi Trời. Sau khi tái sinh lên cõi Trời, có 4 trường hợp:

+ Trường hợp 1: Chư Thiên đọc lại các bài Pháp. (Bởi vì người ta cũng có tu mà). Nghe xong, người ấy chợt nhớ: "Đây chính là Pháp mình từng học", niệm khởi lên (tức là nhớ lại). Sau đó tu tiếp, đạt đến thù thắng (chứng thiên, chứng quả).

+ Trường hợp 2: Không có chư Thiên đọc. Có vị Tỳ-kheo có Thần thông lên cõi Trời thuyết pháp. Nghe xong, liền nhớ, sau đó tu tiếp, đạt đến thù thắng (chứng thiên, chứng quả).

+ Trường hợp 3: Không có Tỳ-kheo, không có chư Thiên đọc lại các bài pháp nhưng có Thiên tử (tức là các vị trời khác) thuyết pháp cho hội chúng chư Thiên. Nghe xong, liền nhớ, sau đó tu tiếp, đạt đến thù thắng (chứng thiên, chứng quả).

+ Trường hợp 4: Không ai thuyết pháp. (Thì cũng không sao) Có bạn đồng phạm hạnh (đồng tu), dưới thế gian nhiều người cùng tu lắm, không phải tu chung với nhau, đồng tu nhiều đã hóa sinh trước nhắc: "Bạn còn nhớ không? Chúng ta từng tu chung", thì lập tức ký ức về pháp xuất hiện. Sau đó tu tiếp, đạt đến thù thắng chứng thiên, chứng quả.

Như vậy lưới đạt được giải thoát rất là rộng đúng không ạ? Mình có thể lọt vào trong đó hết, cho nên cơ hội [bị] đọa thấp.

Học như vậy mình mới tin Kinh Nikaya chứ. Nên bớt sợ đi, ráng tu tập, ráng yên tâm trong Chánh pháp. Còn bây giờ mà không tin, nhiều người đồng tu tội lắm, cứ theo cái cũ, tu một hồi là ôm Tà kiến. Theo trong kinh nói ôm Tà kiến thì lúc lâm chung có một trong hai sanh thú đó là: vào Địa ngục hoặc vào Súc sanh, cho nên hãy cẩn thận. Học pháp bao lâu rồi mà không biết đâu là pháp của Phật thuyết, đâu là pháp của ngoại đạo thuyết nữa thì thôi, đó là không có Chánh kiến, rất là đáng thương.

Bây giờ chúng ta sang chủ đề thứ ba. Chủ đề này bữa trước định trình bày mà chưa trình bày được, hôm nay chúng ta trình bày, mời quý vị theo dõi:

Chủ đề 3

Khi Một Hữu Tình Chết, Cái Gì Là Nhiên Liệu Đi Tái Sanh?

(Theo Kinh Tương Ưng Bộ)

Chúng ta muốn nói về nguyên nhân để đi tái sanh tiếp, tại sao mình tái sanh tiếp? Mình phải biết nguyên nhân. Nếu mình chấm dứt được nguyên nhân đó thì không tái sanh nữa.

[Đoạn 1 – mở đầu]

Rồi du sĩ Vacchagotta đi đến Thế Tôn; sau khi đến, nói lên với Thế Tôn những lời chào đón hỏi thăm, sau khi nói lên

những lời chào đón hỏi thăm thân hữu rồi ngồi xuống một bên.

Ngồi một bên, du sĩ Vacchagotta thưa với Thế Tôn: (Ông này hỏi trong rất nhiều bài kinh, toàn hỏi về sau khi chết thì thế nào? Ông này đặc biệt như vậy. Bài kinh này nói là sau khi chết thì thứ gì là nhiên liệu để tái sanh, tức là thứ gì để khiến mình tái sanh tiếp?)

[Đoạn 2 – Câu hỏi về sau khi chết đi về đâu]

- Thưa Tôn giả Gotama, những ngày về trước, những ngày về trước nữa, rất nhiều Sa-môn, Bà-la-môn là Du sĩ ngoại đạo ngồi tụ tập, tụ hội tại Luận nghị đường, và câu chuyện sau đây được khởi lên. (Tức là những ngày về trước ông đó thấy rằng những vị Bà-la-môn, Sa-môn của ngoại đạo họ ngồi chung trong Luận nghị đường. Hồi xưa ở Ấn Độ họ thích tranh luận lắm, cho nên có nhà đề chuyên cho bên này, bên kia tranh luận. Tranh luận một cách hòa nhã, chứ không phải bây giờ tranh luận [như] ở Việt Nam, mình lên Facebook là chửi không à, không có lý lẽ gì cả. Không có [như vậy], người ta tranh luận bằng lý lẽ, từ đó mới đưa ra [pháp].

Còn bây giờ Việt Nam là một trong những đất nước, dùng ngôn ngữ bây giờ là ‘bạo lực mạng xã hội’, trên mạng xã hội là bạo lực lắm. Bây giờ người Việt Nam là một trong những người cư xử rất thiếu văn hóa ở trên mạng xã hội, vì sao? Vô quý vị thấy

không, chửi suốt à, không có lịch sự. Thay vì tranh luận một vấn đề nào đó, thì dẫn kinh điển ra, nhưng không có dẫn mà toàn chửi hoặc là nói xấu, nói này nói kia. Cho nên mình thấy ở Việt Nam là chúng sanh tụ theo giới, có nhiều người trình độ thấp kém quá, tệ quá, văn hóa cũng kém quá. Nước ngoài họ không có như vậy đâu, quý vị coi ở Châu Âu họ tranh luận đàng hoàng lắm, lịch sự, không có [hành xử] như vậy): **"Vị Pūraṇa Kassapa này là vị hội chủ, vị giáo trưởng, vị sư trưởng giáo hội, có tiếng tốt, có danh vọng, khai tổ giáo phái, được quần chúng tôn sùng"**. Khi nói về một đệ tử từ trần, mệnh chung, họ nói sanh xứ của vị ấy như sau: **"Vị này sanh tại chỗ này. Vị này sanh tại chỗ này"**. Nếu đệ tử là vị thượng nhân, tối thượng nhân, đã đạt địa vị tối thắng, khi vị này từ trần, mệnh chung, họ nói sanh xứ của vị ấy như sau: **"Vị này sanh tại chỗ này. Vị này sanh tại chỗ này"**.

Tức là khi họ tranh luận với nhau, họ nói ông Kassapa (ông Ca Diếp) là người mở ra nhóm giáo phái đó, cho nên khi Đệ tử của ông chết, thì nói đệ tử ông sanh về chỗ này, chỗ này. Đệ tử nào thù thắng đạt được pháp thượng nhân của họ thì từ trần sanh vào chỗ này, chỗ này. Tương tự như vậy mấy ông ngoại đạo khác cũng vậy. Nào là: **Makkhali Gosāla... Nigaṇṭha Nāṭaputta... Saṅjaya Belaṭṭhaputta... Pakudha Kaccāyana... vị Ajita Kesakambalī này là vị hội chủ** (nói chung là mấy ông giáo phái ngoại đạo, ông nào cũng nổi tiếng hết, 95 giáo phái ngoại đạo cơ

mà, nhiều lắm), **vị giáo trưởng, vị sư trưởng giáo hội, có tiếng tốt, có danh vọng, khai tổ giáo phái, được quần chúng tôn sùng.** Khi nói về một đệ tử từ trần, mệnh chung, họ nói sanh xứ của vị ấy như sau: **"Vị này sanh tại chỗ này. Vị này sanh tại chỗ này"**. Nếu đệ tử là vị thượng nhân, tối thượng nhân, đã đạt địa vị tối thắng, khi vị này từ trần, mệnh chung, họ nói sanh xứ của vị ấy như sau: **"Vị này sanh tại chỗ này. Vị này sanh tại chỗ này"**.

Tức là vị này sanh chỗ này, vị kia sanh chỗ kia, ví dụ khi chết nói vị Đệ tử này chết sanh cõi trời Đao Lợi, vị kia sanh cõi trời Phạm Thiên, cứ nói vậy đó. Ông này đưa ra thắc mắc các vị đó nói Đệ tử của mình được như vậy. Còn Phật thì sao?

Còn Sa-môn Gotama này là vị hội chủ, vị giáo trưởng, vị sư trưởng giáo hội, có tiếng tốt, có danh vọng, khai tổ giáo phái, được quần chúng tôn sùng. Tức là Phật cũng giống vậy, Phật mở ra một giáo phái mới, thời Đức Phật, Ngài cũng là giáo chủ, Ngài cũng mở ra tôn phái đó và được nhiều người tôn sùng, vậy thì sao? **Khi nói về một đệ tử đã từ trần, đã mệnh chung, Sa-môn Gotama nói sanh xứ của vị ấy như sau: "Vị này sanh tại chỗ này. Vị này sanh tại chỗ này"**. Đức Phật cũng thường nói, Cư sĩ này chết sanh về trời Đao Lợi, Cư sĩ đó chết sanh về trời Hoá Lạc Thiên v.v...

Nếu đệ tử là bậc thượng nhân, tối thắng nhân đã đạt địa vị tối thượng, khi vị này từ trần, mệnh chung, thì Sa-môn

Gotama không có trả lời: "Vị này sanh tại chỗ này. Vị này sanh tại chỗ này". Nhưng Ngài nói về vị ấy như sau: "Vị ấy đã chặt đứt ái, đã phá hủy các kiết phược, nhờ chơn chánh thấy rõ kiêu mạn, đã đoạn tận khổ đau".

Thưa Tôn giả Gotama, con có khởi lên phân vân và nghi ngờ như sau: "Như thế nào, cần phải thấu hiểu pháp của Samôn Gotama?"

Tức là mấy ông kia, là mấy đệ tử của ông ấy chết, thì ông cũng xác định các đệ tử của ông sanh về chỗ này, chỗ kia, như cõi Trời này cõi Trời kia. Nhưng Phật thì không giống, Phật có một số Đệ tử, Ngài nói vì chưa có hoàn thành nên sinh cõi này cõi kia v.v... Nhưng đối với những người tối thắng, những người đã đạt được địa vị tối thượng, thì Đức Phật không có nói họ sanh về đâu hết. Mà Đức Phật lại nói *‘vị ấy đã chặt đứt ái, đã phá hủy các kiết phược, nhờ chơn chánh thấy rõ kiêu mạn, đã đoạn tận khổ đau’*, chứ không nói sanh về đâu hết. Cho nên ông ấy không hiểu sao kỳ vậy, tu một hồi rồi không thấy sanh về đâu. Còn mấy người kia nói đệ tử tối thắng sanh về [chỗ này, kia]. Nhưng Đệ tử tối thắng của Đức Phật thì lại nói không sanh về đâu. Còn những người không tối thắng thì Đức Phật nói có sanh về, ông ấy thắc mắc ở chỗ đó. Quý vị hiểu không ạ?

[Đoạn 3 – Đức Phật trả lời cho thắc mắc]

- Nay Vaccha, thôi vừa rồi sự phân vân của ông. Thôi vừa rồi sự nghi ngờ của ông. Chính do trên điểm ông phân vân mà nghi ngờ được khởi lên. Ta tuyên bố sự sanh khởi, nay Vaccha, đối với những ai có chấp thủ, không phải đối với ai không có chấp thủ.

Ví như, nay Vaccha, một ngọn lửa cháy đỏ khi nào có nhiên liệu (sa-upādāna), không phải không có nhiên liệu. Cũng vậy, nay Vaccha, Ta tuyên bố về sanh khởi (tái sinh) đối với người có chấp thủ (sanh y), không phải với người không có chấp thủ.

Đoạn này ngài Minh Châu viết hơi khó hiểu một chút, nhưng chúng ta đọc kỹ lại chúng ta cũng hiểu thôi. Đức Phật nói là tại sao ông phân vân nghi ngờ, thì mình cũng hiểu thôi. Chính vì chỗ này, sự sanh khởi. Ở đây mình dùng chữ tái sanh sẽ dễ hiểu hơn đối với những ai còn chấp thủ, sẽ không có! Đối với những ai không có chấp thủ.

Đức Phật lấy ví dụ: giống như một ngọn lửa cháy đỏ khi có nhiên liệu, khi còn nhiên liệu thì nó cháy, khi không còn nhiên liệu thì không cháy. Cũng vậy ta tuyên bố (tức là Đức Phật tuyên bố): *‘về sanh khởi (tức là sự tái sanh tiếp theo) đối với người có chấp thủ, không phải với người không có chấp thủ’.*

Đoạn này nhuận văn lại thì sẽ dễ hiểu, chính vì vậy nhiều đồng tu không có kiến thức căn bản nghe đoạn này, đọc kinh

không hiểu. Do lối hành văn thôi, tại vì văn Pali chuyển sang tiếng Việt hơi khó, vì không tương ứng ngôn ngữ. Mình phải tách ngôn ngữ ra mình không dịch theo từng chữ, mình dịch theo từng chữ sẽ khó, không hiểu được. Giống như quý vị học ngoại ngữ tiếng Anh, tiếng Pháp, tiếng Đức, quý vị cứ ôm từng chữ đặt qua là thôi rồi. Không được đâu, mà quý vị phải đọc hết câu đó, coi ý như thế nào, rồi mình mới chuyển dịch sang, như vậy mới rõ nghĩa.

Ở đây Đức Phật nói rất đơn giản, tức là sự tái sinh tiếp theo, sẽ có đối với những ai còn có chấp thủ, và nó sẽ không tái sinh nữa đối với những ai không còn chấp thủ. Cũng như ngọn lửa cháy khi còn có nhiên liệu, và không cháy nữa khi nó không có nhiên liệu. Đơn giản vậy thôi. Mình nghe vậy mình hiểu rồi, nhưng ông này ông ấy còn hỏi nữa:

[Đoạn 4 – Nhiên liệu cho tái sinh]

- Thừa Tôn giả Gotama, trong khi có gió thổi ngọn lửa đi thật xa, thì Tôn giả Gotama tuyên bố cái gì làm nhiên liệu cho ngọn lửa này?

Ông hỏi là: ‘Trong khi có gió thổi ngọn lửa đi thật xa’, thì Đức Phật ‘tuyên bố lấy cái gì làm nhiên liệu cho ngọn lửa này’. Theo quý vị ngọn lửa theo gió thổi thì có bay đi được không? Quý vị thấy cái gì làm nhiên liệu?

Ở đây Đức Phật trả lời:

- Nay Vaccha, trong khi có gió thổi ngọn lửa đi thật xa, thì Ta nói chính gió là nhiên liệu. Trong khi ấy, nay Vaccha, chính gió là nhiên liệu (upādānam).

Cho nên gió cũng là nhiên liệu nha! Tại sao? Bây giờ mình học khoa học mình biết, gió trong đó có oxy, có thành phần có thể cháy được, cho nên nó mới cháy tiếp. Nên gió thổi lửa đi xa, gió chính là nhiên liệu cho ngọn lửa, chứ không phải củi, vì ông nghĩ có củi nó mới cháy. Người bình thường nghĩ có củi thì lửa mới cháy. Nhưng bây giờ ông bắt bẻ Phật, ông hỏi là bây giờ đâu có củi, [ông không biết] lửa cháy đi xa được là có thể nhờ gió thổi. Đức Phật mới nói chặt chẽ là lửa cháy do nhiên liệu, không phải mỗi củi là nhiên liệu đâu, có thể thứ khác và gió làm nhiên liệu. Chúng ta thấy ga cũng làm nhiên liệu, nó cũng cháy đúng không ạ? Rất nhiều nhiên liệu để cho lửa cháy. Bây giờ ông chưa chịu, ông hỏi tiếp:

- Thưa Tôn giả Gotama, trong khi một loài Hữu tình quăng bỏ thân này để sanh vào một thân khác, thì Tôn giả Gotama tuyên bố cái gì làm nhiên liệu cho thân này?

Khi chết mà tái sanh vào thân khác, thì cái gì làm nhiên liệu cho thân đó? Nguyên nhân chính đó. Ở đây Đức Phật trả lời rất ngắn gọn thôi.

- Nay Vaccha, trong khi một loài Hữu tình quăng bỏ thân này và sanh vào một thân khác, nay Vaccha, Ta tuyên bố

rằng trong khi ấy chính ái (taṇhā) là nhiên liệu (upādānam).

Cho nên khi nào còn ái thì còn tái sinh nữa. Chính vì vậy ái tận tức Niết-Bàn. Bài kinh này kết thúc ở đây

(44.9) Luận Nghị Đường: Kutūhalasālā – Tương Ứng Không Thuyết – Kinh Tương Ứng Bộ).

(Quý vị giờ ra chương 44 kinh số 9, thì thấy bài kinh này).

***Tóm tắt kinh 44.9 trong Kinh Tương Ứng Bộ: "Ái là nhiên liệu để tái sinh".**

Chính Ái là nhiên liệu để sau khi chết tái sinh tiếp. Cho nên quý vị không muốn tái sinh thì quý vị phải chấm dứt Ái. ‘Ái tận tức Niết- Bàn’ là vậy đó. Nhiều người mong muốn nhiều quá, ham muốn nhiều quá, nói con muốn chấm dứt sanh tử, điều đó là vô lý. Tại sao lại như vậy? Bởi thật ra mình không thấy Thật tướng các pháp, tức là mình chưa thấy được tam tướng: Khổ, Vô thường, Vô ngã. Vì không thấy ba tướng đó, cho nên sự nhàm chán [của] mình không sanh khởi. Không sanh khởi nhàm chán, tức là sự ly tham (ly ái) không có. Do vẫn còn ham như vậy, ham thứ gì đó thì nó vẫn kéo đi tái sinh tiếp.

Ham gì? Có nhiều thứ ham: ham tiền, ham bạc, ham con, ham chồng, ham sung sướng v.v... Những thứ ham đó quy vào một thứ thôi, đó là ham ở cõi Dục, gọi là Dục ái. Không muốn ham những thứ đó, nhưng còn ham về cái thân, tức là muốn có một cái thân để sống tiếp, sống sướng như chư Thiên ở các tầng trời, không có

ăn uống, không phải làm gì hết, đó là vẫn muốn hiện hữu một thân hình để sống. Ái đó gọi là Sắc ái, cho nên vẫn còn tái sinh ở cõi Sắc. Cõi Sắc là từ tầng trời thứ 7 cho đến trời thứ 24. Nếu không muốn hiện hữu thân nữa, biết có thân là khổ, là chán, biết ăn uống vẫn là khổ v.v... Nói chung hai thứ ham muốn đó là về Dục và Sắc hết, mình vẫn còn mong muốn tức là còn có một tâm thức đang sống ở trong tâm thức, nghĩ là sướng sướng, để tâm [thích thú]. Như vậy sự ham muốn đó gọi là Vô sắc ái, và nó sẽ đưa vào cảnh Vô sắc.

Đa số chúng ta ở đây tu không đắc thiền, chứng tỏ sự ham muốn ở cõi Dục không bỏ được rồi. Bởi vì người bỏ được ham muốn ở cõi Dục: *‘ly dục ly các ác pháp bất thiện’* là phải chứng Sơ thiền trở lên. Cho nên nói cao vậy, ngay pháp đầu tiên là ham muốn trong cõi Dục đã không phục được. Ham muốn một chút danh, lợi. Ví dụ bị người ta nói xấu, mình chịu không nổi, ham muốn con học giỏi, chồng mình yêu thương, ham muốn ăn ngon, ham muốn mặc đẹp, những ham muốn đó vẫn còn, thì chắc chắn ở cõi Dục thôi, không chạy đâu hết. Khi người ta đắc Thiền thì những ham muốn đó không có mạnh, nó tạm phục, người ta chỉ hưởng thụ trong một sự an lạc. Đó là đắc từ Sơ thiền trở nên là hiệu quả nha!

Cho nên nhiều người nói tu đắc thiền hay không đắc thiền, thì tự mình kiểm tra, đã ly dục chưa? Dục ở đây là năm món dục. Năm món dục không phải theo bên Trung Quốc, năm món dục nói

theo kinh Phật, đó là những thứ ưa thích: (1) về sắc: màu sắc, sắc đẹp nói chung là hình sắc. Ví dụ mắt muốn thấy cái này đẹp cái kia đẹp, (2) những cái ưa thích về âm thanh, muốn nghe âm thanh dễ chịu như nhạc. Bây giờ nhiều người thích nhạc thì chịu rồi, [đó là] còn dính trong dục đó, thích nghe lời êm tai. (3) Rồi ham muốn về mùi hương, thích ngửi những mùi hương dễ chịu [nên] là dính luôn. (4) Rồi ham muốn về vị ngọt, cay, đắng, mặn gì đó.... vẫn còn thèm khát, thì dính vô đó. (5) Rồi ham muốn về thân xúc chạm, đó là thích êm ái nhẹ nhàng, lúc nào cũng thích êm êm dễ chịu gì đó v.v... vậy là [dính] vào đó rồi nha. Cho nên người ta không đắc thiên là do mình vướng vào những thứ đó, và chưa phục được năm dục, nên ‘không có ly dục, ly các pháp ác bất thiện’ thì làm sao chứng Sơ thiên. Tạm thời từ Sơ thiên trở đi thì mấy dục đó mới tạm lặn xuống được, nó không hết hoàn toàn. Đó thì chúng ta thấy rõ ràng.

Tóm lại ai muốn ra khỏi sanh tử thì đừng ham muốn, Đức Phật nói ‘dù có ham muốn hiện hữu một chút xíu nào đó thì cũng như một chút nước miếng vẫn còn hôi thối, một chút phân cũng còn hôi thối’. Cho nên bây giờ đừng có ham muốn gì hết, đó gọi là ‘Ái tận tức Niết-Bàn’. Nói nghe khó quá, nhưng thật ra không phải, khi nào chứng Sơ quả Tu-đà-hoàn thì tự động có, tức là biết đời sống luân hồi là khổ. Biết rồi nhưng mà chưa làm được. Còn đến bậc Tam quả A-na-hàm thì chán ngán rất nhiều, nhưng cũng chỉ bỏ được Dục thôi, chưa bỏ được Sắc, tức là ham muốn cõi Sắc

chưa bỏ được. A-la-hán mới hết hoàn toàn, không phải dễ. Tất nhiên là căn tánh cao, người ta làm một phát là đủ lên A-la-hán luôn. Còn ai căn tánh chậm thì thôi, làm Tu-đà-hoàn đỡ đi. Đó là chủ đề thứ 3

Chủ đề thứ 4 chúng ta ôn lại kiến thức căn bản

Chủ đề 4

Ngũ Lực Là Gì?

(Theo Kinh Tăng Chi Bộ)

- Nay các Tỷ-kheo, có năm sức mạnh này của bậc Hữu học. Thế nào là năm? Tín lực, Tàm lực, Quý lực, Tinh tấn lực, Tuệ lực.

Và nay các Tỷ-kheo, thế nào là Tín lực?

Chúng ta cần ôn lại phần này, bởi vì chúng ta học 37 Phẩm trợ đạo: Ngũ căn, Ngũ lực, Thất bồ đề phần, Bát thánh đạo phần, đằng trước còn có Tứ niệm xứ, Tứ chánh cần, tứ Như ý túc nữa. Bây giờ mình hỏi Ngũ lực là gì? Thì nó nằm ở đây. Cho nên điều này cũng nằm trong 37 Phẩm trợ đạo.

Đầu tiên Tín lực là gì?

Ở đây, nay các Tỷ-kheo, vị Thánh đệ tử có lòng tin, tin tưởng sự giác ngộ của Như Lai: "Đây là Thế Tôn, bậc A-la-hán, Chánh Đẳng Giác, Minh Hạnh Túc, Thiện Thệ, Thế Gian Giải,

Vô Thượng Sĩ, Điều Ngự Trượng Phu, Thiên Nhân Sư, Phật, Thế Tôn". Như vậy, này các Tỷ-kheo, được gọi là Tín lực.

Như vậy Tín lực là gì? Là sức mạnh của niềm tin, Đức Phật nói là: ‘có lòng tin, tin tưởng sự giác ngộ của Như Lai (Phật)’ gồm có 10 điều: ‘Đây là Thế Tôn, bậc A-la-hán, Chánh Đẳng Giác, Minh Hạnh Túc, Thiện Thệ, Thế Gian Giải, Vô Thượng Sĩ, Điều Ngự Trượng Phu, Thiên Nhân Sư, Phật, Thế Tôn’. 10 điều này chúng ta đã giảng rồi, nên không nói lại nữa, ai không biết thì coi lại bài cũ. Chứ còn học mà không biết 10 điều này: Thế nào là Thế Tôn, ... thế nào là Phật, Thế Tôn, thì làm sao mình có Tín lực được. Mình đã không hiểu thì làm sao tin, đúng không? Tin Đức Phật có 10 năng lực này, ví dụ Ngài là bậc A-la-hán, [phải hiểu] thế nào là A-la-hán, thế nào là Thiện Thệ, thế nào là Thế Gian Giải, v.v...

Và này các Tỷ-kheo, thế nào là Tàm lực?

Ở đây, này các Tỷ-kheo, vị Thánh đệ tử có lòng hổ thẹn, hổ thẹn đối với thân làm ác, miệng nói ác, ý nghĩ ác, hổ thẹn đối với các pháp ác, bất thiện được thực hiện. Như vậy, này các Tỷ-kheo, được gọi là Tàm lực.

Quý vị có Tàm lực hay không? Có nghĩa là mình làm việc sai trên ba điều: hoặc là thân, miệng và ý, [dẫn đến] làm các pháp sai, các pháp ác bất thiện. Nếu mình có lòng hổ thẹn đối với những điều đó, thì quý vị có Tàm lực. Điều này nhiều người không có, nói như Sư Toại Khanh, [lòng] hổ thẹn nó bị chó cắn rồi, không

có nữa, tức là mình làm việc sai nhưng mà mình không có hổ thẹn. Chính điều này sẽ đưa đến kết quả không tốt, vì sao? Lát nữa chúng ta sẽ học tại sao lại đưa đến kết quả không tốt. Vì nếu quý vị không thấy hổ thẹn thì quý vị cứ làm tiếp thôi, có nhiều người thích nói dối chẳng hạn, tại vì sao? Bởi vì người ta không có lòng hổ thẹn, điều đó sẽ đưa đến kết quả không tốt, phần sau chúng ta sẽ nói.

Và này các Tỷ-kheo, thế nào là Quý lực? (Tàm và Quý đó, bây giờ là Quý lực, là sức mạnh của Quý)

Ở đây, này các Tỷ-kheo, vị Thánh đệ tử có lòng sợ hãi, sợ hãi đối với thân làm ác, miệng nói ác, ý nghĩ ác, sợ hãi đối với các pháp ác, bất thiện được thực hiện. Như vậy, này các Tỷ-kheo, được gọi là Quý lực.

Như vậy Quý là gì? Là sợ. [Tàm] là hổ thẹn thôi, còn đây là sợ, sợ gì? Sợ nhân quả nghiệp báo, sợ bị cái này bị cái kia. Khi mình làm ác, mình nói ác hay ý nghĩ ác, hoặc làm các pháp ác bất thiện, thì mình sợ nhân quả, sợ bị trừng phạt, sợ bị cái này, bị cái kia, đó là mình có Quý lực. Như vậy Quý lực là sức sợ hãi giúp cho mình tu tập. Ví dụ sợ bị đọa lạc vào ba đường ác, như người tà dâm chẳng hạn, họ sợ bị đọa vào ba đường ác, nên họ không dám tà dâm nữa. Hoặc là người ta không dám phạm tà dâm vì người ta sợ đọa vào đường ác, đó là Quý lực mình có. Hoặc là mình biết nói dối đem đến quả không tốt cho mình, sợ đọa đường

ác, thế này thế kia, cho nên không dám nói dối, sợ đó là Quý lực nha.

Và này các Tỷ-kheo, thế nào là Tinh tấn lực?

Ở đây, này các Tỷ-kheo, vị Thánh đệ tử sống tinh cần tinh tấn, từ bỏ các pháp bất thiện, thành tựu các thiện pháp, nỗ lực, kiên trì tinh tấn, không từ bỏ gánh nặng đối với thiện pháp. Như vậy, này các Tỷ-kheo, được gọi là Tinh tấn lực.

Thực ra những điều này chúng ta đã học rồi, Tinh tấn và Tinh tấn lực là siêng năng, gọi là Tinh tấn lực. Tinh tấn là gì? Tức là những pháp nào bất thiện thì đừng có làm, hãy từ bỏ đi, đó là Tứ chánh cần. Hai điều đối với bất thiện, bất thiện nào chưa sanh thì đừng cho sanh, bất thiện nào đã sanh diệt đi không làm nữa. Điều thiện nào chưa làm thì ráng làm, điều thiện nào đã làm thì tiếp tục duy trì. Siêng năng làm như vậy thì gọi là tinh tấn, tinh tấn này [cộng với] siêng năng nữa thì gọi là Tinh tấn lực (sức mạnh của tinh tấn), đơn giản vậy thôi. Ví dụ bây giờ quý vị biết việc nào xấu thì đừng làm nữa, biết việc nào tốt chưa làm thì ráng làm, đơn giản như vậy.

Cho nên trong điều này phải phân biệt được đâu là thiện, đâu là ác, đâu là tốt, đâu là xấu. Mấy người học Đại thừa, học giáo pháp ngoại đạo kêu không phân biệt tốt xấu gì, không phân biệt pháp ác pháp thiện gì, vậy thì quý vị làm sao tu được tinh tấn? Cho nên người học sai, họ sống trong thế giới lý thuyết. Nếu như không phân

biệt, vậy sao họ còn phân biệt ăn cơm? Sao không ra đồng phân ăn đi cho rồi, đúng không? Rõ ràng có phân biệt. Đi ra đường tại sao phải phân biệt đường bên trái đường bên phải, đi hướng nào chứ, có đất nước đi bên trái, có đất nước đi bên phải.

Cho nên có những người rớt vào lý thuyết ngoại đạo, họ mới nói là không phân biệt. Ngay cả Đức Phật cũng nói ‘đây là pháp đúng, đây là pháp sai, đây là pháp tà đây là pháp chánh’, rõ ràng nha! Nên những người xui rớt vào Tà kiến, họ nói không phân biệt, thực tế họ đang phân biệt, họ chỉ nói vậy để nói người khác thôi, thực tế họ phân biệt, họ mới nói chứ. Nếu họ không phân biệt thì họ quan tâm làm chi nữa.

Đó gọi là lý thuyết ngoại giáo, nó sẽ đầu độc dần dần con người chúng ta, tức là họ sống bị trập với thế giới thật. Trong khi Đức Phật dạy sống thật với thế giới, tức là sống bằng Chánh niệm, biết cái gì đang có mặt, biết đây là thiện, đây là bất thiện, đây là đúng, đây là sai v.v..., biết hết. Chứ sống trên đời mà ngu ngu dốt dốt, không biết gì hết là [thiệt] thôi, đúng không quý vị? Phải rõ ràng, nên ráng học nha!

Đối với Chánh pháp của Đức Thế Tôn là phải phân biệt được điều nào đúng, điều nào sai, điều nào chánh, điều nào tà. Điều nào sai thì đừng làm nữa, nếu chưa làm. Điều nào đúng, đang làm rồi thì làm tiếp, điều nào đúng mà chưa làm thì ráng làm thêm, đó gọi là tinh tấn, và đó là Tinh tấn lực.

Phần cuối cùng, thế nào là Tuệ lực?

Và này các Tỷ-kheo, thế nào là Tuệ lực?

Ở đây, này các Tỷ-kheo, vị Thánh đệ tử có trí tuệ, thành tựu trí tuệ về sanh diệt, với sự thể nhập bậc Thánh vào con đường đoạn tận khổ đau. Này các Tỷ-kheo, đây gọi là Tuệ lực.

Như vậy quý vị thấy Tuệ lực, không có đơn giản! Phải có trí tuệ thế nào? ‘Thành tựu trí tuệ về sanh diệt, với sự thể nhập bậc Thánh vào con đường đoạn tận khổ đau’. Cho nên không có đơn giản đâu, đây chính là trí tuệ trong Tứ thánh đế. Trí tuệ về sự sanh diệt, thể nhập bậc Thánh vào con đường đoạn tận khổ đau. Tức là trong Bát chánh đạo chúng ta thấy, đầu tiên các sự sanh diệt: các pháp do duyên mà có, cũng do duyên mà diệt, mình thấy rõ ràng duyên sanh duyên diệt như vậy. Cho nên mình thấy được cái đó, tức là mình thấy được Khổ đế và Tập đế. Từ đó mình thể nhập cuối cùng là con đường Đạo đế, con đường đoạn tận khổ đau, thì đó mới là Tuệ lực. Cho nên không phải dễ dàng có được trí tuệ đâu.

Trí tuệ là gì? Là trí tuệ về Tứ thánh đế, chứ không phải trí tuệ lung tung. Khi có trí tuệ Tứ thánh đế, thì thông thường cũng có trí tuệ thế gian. Quý vị thấy đa số vậy đó, nếu ai nói, tôi có trí tuệ Tứ thánh đế mà ngu ngu, dốt dốt, thì chắc là không có. Tại vì khi có trí tuệ thì vô minh đã bớt được, bớt được thì tự nhiên pháp thế gian cũng sáng suốt. Còn ai tu một hồi mà ngơ ngơ, ngác ngác

giữa trần đời thì coi như người đó đã đi sai đường. Nhớ! Phật pháp là dạy cho người ta thông minh, sáng suốt, ‘*thiết thực trong hiện tại, đến để mà thấy*’. Chứ không phải học một hồi rồi người ta ngu ra. Cho nên những người chủ trương học mà ngu dốt, đó là những người bị rơi vào lưới của ngoại đạo nha! Thật sự Phật pháp phải tu theo Chánh đạo, trí tuệ phải sáng suốt.

Những pháp này, này các Tỷ-kheo, là năm sức mạnh của bậc Hữu học. (Quý vị thấy bậc Hữu học đó phải là chứng quả rồi mới có được (chứng quả nhưng chưa chứng tới A-la-hán), sức mạnh của bậc tu học, chứ không phải mình, phàm phu là không có đâu). **Do vậy, này các Tỷ-kheo, cần phải học tập như sau:**

"Ta sẽ thành tựu tín lực, được gọi là hữu học lực... tầm lực... quý lực... tinh tấn lực... ta sẽ thành tựu tuệ lực, được gọi là hữu học lực". (Bậc Hữu học là phải chứng Tu-đà-hoàn trở lên, nếu nói đầy đủ là Tu-đà-hoàn Hướng trở lên). **Như vậy, này các Tỷ-kheo, các Thầy cần phải học tập.** Đó, Đức Phật nói như vậy.

(Kinh 5.2 trong Kinh Tăng Chi Bộ)

Ở đây chúng ta tóm tắt đơn giản để quý vị nào học hoài mà không nhớ. Thông thường những bài kinh này chúng ta chỉ cần nhớ khúc cuối thôi là đủ rồi. Học [phải] nhớ.

Tóm tắt bài Kinh 5.2 trong Kinh Tăng Chi Bộ

1.Tín lực	Có lòng tin, tin tưởng sự giác ngộ của Như Lai (trên 10 danh hiệu): "Đây là Thế Tôn, bậc A-la-hán, Chánh Đẳng Giác, Minh Hạnh Túc, Thiện Thệ, Thế Gian Giải, Vô Thượng Sĩ, Điều Ngự Trượng Phu, Thiên Nhân Sư, Phật, Thế Tôn"
2.Tàm lực	Có lòng hổ thẹn, hổ thẹn đối với thân làm ác, miệng nói ác, ý nghĩ ác, hổ thẹn đối với các pháp ác, bất thiện được thực hiện.
3.Quý lực	Có lòng sợ hãi, sợ hãi đối với thân làm ác, miệng nói ác, ý nghĩ ác, sợ hãi đối với các pháp ác, bất thiện được thực hiện. (Cho nên sợ hãi [là] đọa lạc, sợ nhân quả, sợ bị trừng phạt là thuộc về Quý lực).
4.Tinh tấn lực	Sống tinh cần tinh tấn, từ bỏ các pháp bất thiện, thành tựu các thiện pháp, nỗ lực, kiên trì tinh tấn, không từ bỏ gánh nặng đối với thiện pháp. (Viết dài vậy, [nhưng] quý vị có thể nói đơn giản là điều nào thiện thì nỗ lực tinh tấn (làm thêm), ráng làm. Còn điều nào ác thì nỗ lực từ bỏ, đó là Tinh tấn lực).
5.Tuệ lực	Có trí tuệ, thành tựu trí tuệ về sanh diệt, với sự thể nhập bậc Thánh vào con đường đoạn tận khổ đau. Quý vị có thể nhớ đơn giản một câu, Tuệ lực là trí tuệ về Tứ thánh đế, phải có Tứ diệu đế.

Đó, mình hiểu được các pháp sanh diệt do duyên mà có, cũng do duyên mà diệt... Nói chung 5 điều này là sức mạnh của bậc Hữu học chứ không phải của phàm phu. Phàm phu chưa có đâu, ráng luyện thôi. Phàm phu chỉ có được Ngũ căn thôi. Còn đây là Ngũ lực luôn, cho nên là khác nhau.

Bây giờ chúng ta đến chủ đề thứ 5:

Chủ đề 5

Tác Dụng Của Tàm Quý

(Theo Kinh Tăng Chi Bộ)

Ở đây chúng ta thấy Đức Phật rất tuyệt vời. Trong kinh Nguyên Thủy Đức Phật lúc nào cũng nói từng chi tiết. Cho nên ai đó chỉ cần có trí tuệ một chút, chịu khó học là tự tổng kết lại được đầy đủ hết. Không cần nghe ai giảng cả, chỉ cần nghe trong kinh cũng được. Còn nhiều người vì kiến thức của mình yếu quá, không có thời gian coi, nên không móc nối được, thành ra mình phải nghe giảng. Với lại nhiều khi mình nghe, coi vậy mà không hiểu. Quý vị thấy ngay cả những tác dụng của thứ gì đó, Đức Phật đều nói hết. Ở đây nói tác dụng của Tàm và Quý, có luôn trong Kinh Tăng Chi nha. Bài kinh này cũng ngắn thôi có 2 đoạn.

[Đoạn 1: Nêu lên Tác hại khi không có tàm quý]

Tàm là gì? Quý là gì? [Quý vị] nhớ không ạ? Tàm có nghĩa là hổ thẹn. Hổ thẹn những cái gì mình làm bất thiện, trên ba nghiệp thân, khẩu, ý, tức là làm bất thiện, nghĩ bất thiện, nói bất thiện thì biết cảm thấy xấu hổ.

Quý là gì? Quý cũng là làm bất thiện, nhưng làm bất thiện là sợ, sợ đối với điều bất thiện đó. Tại vì sao? Điều bất thiện đó nó đưa mình sẽ chịu nhân quả. Ví dụ như đời này phải đi tù, đời này sợ bị người ta chê trách, người ta chửi, sợ [mang] tiếng [khi] người ta nói. Rồi sợ bị đọa vào ba đường ác, sợ bị nhân quả trừng phạt.

Ví dụ mình sát sanh, bây giờ quý vị ở nhà mẹ bảo: giết một con gà để làm thịt ăn đi con. Quý vị có làm không? Nếu mà có Tàm có Quý thì quý vị sẽ không làm. Bởi vì sao? Có tàm thì yếu hơn, nghĩ: thôi mình là Phật tử rồi, không nên giết con gà này, vì mình [bị] mang tiếng, đúng không? Đó là mình cảm thấy hổ thẹn, mình không nên, vì lòng từ v.v... Nhưng còn Quý là gì? Quý là sợ, sợ mai một bị đồn là Cư sĩ này không nên làm [như vậy]. Nhưng mà sợ này không quan trọng, [mà] sợ nhân quả sau này bị bệnh, sợ nhân quả sau này bị đọa. Sợ những cái đó mới đáng, sợ đọa lạc. Chính vì những cái sợ đó mới nỗ lực tu hành. Người đó là [có] quý nha! Vậy nếu người không có Tàm và Quý thì sao? Ở đây Đức Phật nói quy trình khi không có Tàm, Quý sẽ diễn ra như sau:

- Khi tàm quý không có, này các Tỷ-kheo, với người thiếu tàm quý, chế ngự các căn đi đến hủy diệt.

Đầu tiên không có tầm quý thì ‘chế ngự các căn đi đến hủy diệt’. Là họ muốn làm gì họ cứ thoải mái, đúng không? Không có tầm quý thì đâu có gì đâu. Ví dụ mắt thấy sắc, thì chạy theo sắc không sao hết. Tai nghe tiếng chạy theo tiếng, nghe nhạc hay cứ nghe, đúng không? Mũi ngửi mùi hương thích thì chạy theo, cái nào cũng chạy theo hết. Năm căn chạy theo năm trần, Sáu căn chạy theo sáu trần chạy thoải mái. Cho nên không chế ngự được các căn.

Khi chế ngự các căn không có (tức là khi không chế ngự các căn), **với người thiếu chế ngự các căn, giới đi đến hủy diệt.**

Lúc đó mình phá giới, vì mình thấy cô gái đẹp thì chạy theo, rồi thích cô gái đẹp, thấy anh chàng đẹp trai cũng chạy theo. Chạy theo như vậy là gì? Phá giới! Cũng tương tự, tham cái gì thì phá giới đó, cho nên là không có giới đâu.

Khi giới không có, với người thiếu giới, chánh định đi đến hủy diệt.

Tức là nguyên nhân từ đó mà dẫn đến giới không có. Giới không có thì chánh định không có. Tại vì phá giới thì mất định. Giống như nhiều người đồng tu nói con rất muốn tha thiết tu thiền, con muốn đắc Thiền chỉ, nhưng mà quý vị không có chế ngự các căn. Trong đó tai quý vị thích nghe nhạc, [mà] nhạc làm rối thiền nha! Cho nên người mà tu thiền muốn đắc Thiền [thì] chịu khó đừng nghe nhạc. Đừng có thấy nhạc hay hay rồi nhảy nhót

theo v.v.... Thật ra quý vị để ý chút, quý vị có tu thiền [thì] phát hiện ra nhạc (âm thanh) nó tạo ra tâm mình dao động theo, đúng không? Giật lên giật xuống gì đó.... nên rối thiền.

Cho nên người thế gian tại sao dễ rối thiền vậy? Có nhiều người nói nhà con ở gần quán cà phê người ta mở nhạc, chồng mở nhạc, v.v... Mở nhạc thì chuyện của họ, quan trọng mình không nghe, tức là mình không có để nhịp theo nhạc đó. Như người ta nghe nhạc, ví dụ bây giờ quý vị biết lời nhưng mà quý vị đọc như đọc rap thôi, đọc bình thường nha. Ví dụ như đọc '*con đường xưa em đi*', chứ đừng có đọc hát lên '*con đường xưa em đi*' giống người ta, thì không rối vào nền nhạc, và không mất định. Đó, nhớ vậy, khác nhau nha.

Cho nên cũng là tu, nhưng người biết tu, giả sử họ đọc chú, đọc kinh thì [họ] không đọc theo nhạc. Còn đọc theo nhạc là gì? Người ta thấy nhiếp tâm đúng không? Nhưng nhiếp theo tà định, [thì] không định tâm được đâu. Đó là [Tâm sở] Nhất hành mà nhất hành theo điệu nhạc lên xuống gì đó..., như vậy rối định rồi. Chánh định là gì, không phải như vậy. Chánh định là tâm cần phải trụ, mà tâm như vậy là bị dao động, bị trạo cử, nhạc nó lên, nó xuống thì bị trạo cử. Cho nên người không học [kinh] Nguyên thủy, cứ tụng kinh, tụng chú gì đó theo nhạc, thậm chí cho vậy mới hay. Cho nên là sai ngay từ đầu, nên không có Chánh định.

Với người không có chánh định, tri kiến như thật^[1] đi đến hủy diệt.

Tức là không có tri kiến như thật [đi đến] huỷ diệt luôn, Tri kiến như thật tức là gì? Cái biết như thật về Chánh kiến đó. Vậy không có Chánh kiến thì tiêu rồi, không có được những cái sau.

Khi tri kiến như thật không có (tri kiến như thật đây chính là tri kiến Tứ thánh để Khổ Tập Diệt Đạo), **với người thiếu tri kiến như thật, nhằm chán ly tham^[2] đi đến hỷ diệt.**

Cho nên đồ quý vị, lúc đó mà nhằm chán và ly tham, quý vị chỉ giả bộ thôi. Hoặc giữ giới, rồi né, con tha thiết con giải thoát sanh tử. Không có! Khi quý vị nói như vậy chỉ là nói thôi, bởi vì bản chất khi [thiếu] tri kiến như thật, tức là không thấy rõ bản chất của luân hồi. Thì người ta chắc chắn dù muốn dù không cũng âm thầm tìm tới ham muốn. Quý vị hiểu không? Cho nên ham [muốn] rồi [thì] tự động chấp ngã, ai nói gì chút cũng khó chịu, bởi vì nó muốn theo ý nó muốn, nó muốn chiều cái ngã đó. Đó là ngã kiến, nó âm thầm kéo mà mình không biết. Cho nên ngã kiến nó mới kéo ham ăn cái này, ham ăn cái kia, nhất định tôi phải ăn cái đó, nhất định tôi phải ở như vậy, nhất tôi phải có ông chồng như vậy, nhất định con của tôi phải như vậy, học thể này, thể kia v.v... Thì đó là nhằm chán ly tham không có, vì đâu? Vì không có tri kiến như thật. Cho nên không có rồi thì sao:

- Khi nhằm chán ly tham không có, với người thiếu nhằm chán ly tham, giải thoát tri kiến^[3] đi đến hỷ diệt.

Tức là tri kiến để giải thoát không có. Đức Phật lấy ví dụ:

Ví như, này các Tỳ-kheo, một cây không có cành và lá, các mầm non của cây ấy không đi đến thành mãn (tức là cây mà không có cành lá thì các mầm non đó làm sao phát triển tốt được); vỏ trong, giác cây, lõi cây không đi đến thành mãn. Rồi vỏ trong giác cây, rồi lõi cây vẫn không đi đến thành mãn, vì cây không có cành lá thì làm sao phát triển tốt được. Các [mầm non] kia cũng èo theo. Cũng vậy, này các Tỳ-kheo, khi tâm quý không có, với người không có tâm quý, chế ngự các căn đi đến hủy diệt... giải thoát tri kiến đi đến hủy diệt v.v... (tóm lại từ đó ra mà không có). Để cho quý vị nhớ sơ đồ này đơn giản [thì] vẽ sẵn cho quý vị:

Tác hại của không có: Tâm, quý
(Theo Kinh Tăng Chi Bộ)



Nếu không có tâm, quý rồi, thì không chế ngự được các căn dẫn đến không có giới. Không có giới thì không có Chánh định. Không có Chánh định thì không có tri kiến như thật. Không có tri kiến như thật thì sẽ không có nhàm chán ly tham. Do không có nhàm chán ly tham thì cuối cùng không đưa đến giải thoát tri kiến (tức là tri kiến của bậc giải thoát), nên mình không có chứng quả. Cho nên chỉ không có tâm, quý thôi mà đi một vòng xa như vậy, trật luôn. Cho nên phải tu học là phải bắt đầu từ căn bản, những điều mình nói sâu xa vậy, nhưng đầu tiên phải tâm, quý có đã. Cho nên quý vị thấy nhiều người học là thiếu những nền tảng này, khi học nói pháp ghê gớm, nào là Bát Nhã..., nói cho hay vậy thôi, chứ thật tế ngay nền tảng đã không có rồi. Đã không có thì không có những cái sau. Và ngược lại, đoạn sau nói về tác dụng khi có tâm, quý.

[Đoạn 2: Tác dụng khi có tâm quý]

Khi tâm quý có mặt, này các Tỳ-kheo, với người đầy đủ tâm quý, chế ngự các căn đi đến đầy đủ.

Khi có tâm, quý đầu tiên là chế ngự được các căn (tức là mình sẽ không chạy theo các cảnh sắc). Ví dụ quý vị thấy một bông hoa đẹp của người ta, quý vị cũng biết là không nên [hái], vì bông hoa của người ta mình không nên nhìn, [hái]. Hoặc là mình nói ví dụ dễ hơn, ra đường thấy vợ người ta đẹp quá hoặc là thấy ông chồng [người ta] đẹp quá, nhưng mà nghĩ: ‘mình không chạy theo con mắt đó được’, bởi vì sao? Mình phải có tâm, quý, có xấu hổ, bởi vì mình đã có chồng rồi, mình đã có vợ rồi v.v..., thì tự nhiên

không chạy theo, không nhìn nữa, đó [là] chế ngự được các căn. Ở đây chế ngự các căn không phải không nhìn, nhìn nhưng biết là không có khởi lên dính mắc trong đó.

Khi chế ngự các căn có mặt, với người đầy đủ chế ngự các căn, giới đi đến đầy đủ.

Vì lúc quý vị có Chánh niệm rồi nên quý vị không phạm giới. Còn nếu như mình phóng theo đó là mình phạm giới. Ví dụ thấy bông hoa của người ta đẹp quá hái luôn. Thấy trái cherry ở Nhật đó, mấy cô thích hái trộm luôn. Rồi cuối cùng xách vali về nước, vì lý do gì? Đó là không có tâm, quý và không chế ngự các căn, thèm trái cherry thôi mà quên mất là mình phải có lòng hổ thẹn. Mình đi xuất khẩu lao động nước ngoài, mình phải có lòng [tự trọng], vì mình là người con dân tộc Nếu tâm, quý có, hoặc mình có nỗi sợ, sợ rằng hái trộm mấy trái cherry đó sẽ bị thể này bị kia, thì chắc chắn không hái đâu, đúng không quý vị? Câu chuyện mà mấy cô Việt Nam đi xuất khẩu lao động bên Nhật, hái trộm cherry rồi quay phát livestream, phát trực tiếp hay quay video lên, [còn] khoe nữa, cuối cùng bị đuổi về, đó là do không chế ngự các căn, không có tâm, quý. Như vậy là phạm giới trộm cắp.

Khi giới có mặt, với người đầy đủ giới, chánh định đi đến đầy đủ.

Cho nên khi có giới thì mới đưa đến có chánh định. Cho nên ai mà muốn tu đạt định thì phải giữ giới, chứ không phải là do giới rồi đạt định. Không! Giới chỉ là nền tảng để đạt định. Nếu quý vị không có giới thì tu định không được, chứ không phải là học Đại thừa rồi không học mấy phần căn bản này, nên nói giữ giới đi [sẽ] đắc Định, không có! Giữ giới chưa đủ để đắc Định, mà phải tu thiền nữa mới đắc Định. Nếu chỉ tu thiền mà không giữ giới thì cũng không đắc Định.

Khi chánh định có mặt, với người đầy đủ chánh định, tri kiến như thật đi đến đầy đủ.

Nghĩa là nhờ có chánh định, cho nên mới có tri kiến như thật đưa đến đầy đủ (tức là tri kiến như thật về Khổ Tập Diệt Đạo là Tứ thánh đế).

Khi tri kiến như thật có mặt, với người đầy đủ tri kiến như thật, nhàm chán, ly tham đi đến đầy đủ.

Đoạn đây mới đoạn được khát ái, đoạn được khát ái, cho nên mới chấm dứt sinh tử là từ đây. Nhiều người không có chánh định, cho nên trong tâm không khắc phục được.

Vì trong tâm không khắc phục được, nên nhiều người tu học lâu năm, tại sao vẫn không tiến? Bởi vì không có Chánh định. Thiền định mặc dù không yêu cầu cao, chỉ cần Sát-na định là đủ rồi, tức là một tích tắc nào đó vào trong định. Nhưng nhờ định đó, cộng với công lực của Thiền quán, thì sẽ thấy mọi thứ như thật.

Thấy như thật gọi là Bát chi Thánh đạo đầy đủ, lúc đó đầy đủ Tám chi Thánh đạo, từ Chánh kiến, Chánh tư duy, Chánh ngữ, Chánh nghiệp, Chánh mạng, Chánh tinh tấn, Chánh niệm, Chánh định, đúng không ạ? Có hết các điều đó, một lúc thì tự nhiên họ thấy được thế gian này đúng như thật, tri kiến như thật về Khổ Thánh đế (Khổ, Tập, Diệt, Đạo) có, thì tự nhiên họ chán thế gian này, ngán. Cho dù thỉnh họ lên cõi Trời v.v... họ cũng không muốn nữa, làm người cõi Trời hoài cũng không muốn. Họ chỉ muốn ra khỏi sanh tử thôi, vì họ đã thấy được pháp khổ thật sự trong luân hồi, lúc đó họ mới nhàm chán, rồi họ không muốn gì nữa, mới ly tham.

Còn bây giờ quý vị tu cỡ nào tu, nói vậy chứ lúc đó muốn giải thoát lắm thì ráng chịu đựng, gọi là ráng nhẫn để chịu đựng. Mình nói theo ngôn ngữ bây giờ cho dễ. Ví dụ một người con gái hai mươi mấy tuổi, chấp nhận lấy một ông già 80 tuổi, vì sao? Vì thấy ông có tiền nhiều, cho nên thà ta hy sinh tuổi thanh xuân, chấp nhận, [nghĩ] chắc ông cùng lắm sống 95 tuổi thôi, vậy 15 năm nữa là mình 35 tuổi, mình vẫn còn hưởng thụ được tài sản của ông, bởi vì vợ chồng thì được [hưởng] tài sản của ông và sống tiếp, nên là chấp nhận luôn. Đó là gì? Đó là vì mục đích tham chứ không phải thiệt.

Còn người thấy như thật là gì? Thấy như thật nó khác, không phải như vậy, thấy chán lắm rồi. Vô trong đó không được gì đâu, [đối với họ] tiền và vàng bạc không quan trọng nữa, họ không có

muốn những thứ đó. Còn ở Thế gian ngay cả những người tu nha, cũng bị câu: ‘*chịu khó chịu khổ một đời này để mà giải thoát*’. Đó thật ra cũng ráng ngậm bồ hoàn để mà được quả ngọt. Kiểu vậy đó! Cho nên đó vẫn không phải nhàm chán ly tham, mà chẳng qua anh đang muốn đạt được một mục đích tham mới, nên anh đang ráng cái này. Đó, phàm phu là vậy.

Cho dù đang tu tập, nói thật chính những người tu tập chưa chứng Thánh quả đều như vậy cả. Dùng cái gì cũng thật ra là ráng, ráng, ráng... đa phần là vậy thôi. Còn khi người chứng Thánh quả là thật sự tự động thôi. Khởi cần nói họ cũng chán luân hồi, không cần nói họ cũng ly tham đó. Ly tham được bao nhiêu phần trăm là tùy mức chứng của họ. Nhưng mà chứng được một tầng thì ly được một tầng. Như bậc Tu-đà-hoàn người ta đã rời được 5 Tâm bất thiện đúng không? Mà 5 Tâm bất thiện thì trong đó có 4 Tâm tham hợp tà kiến. Đó là do thấy như thật thôi chứ chẳng có gì đâu.

Cho nên phải như vậy, chứ không phải là tự nhiên đâu. Nên lúc tu thì nói vậy, lúc mà tu được, chứ lúc sau là nó bùng lên hoặc là tái sanh đời sau lại tham như cũ. Thậm chí [còn] tham hơn cũ. Đời trước chèn ép để tu bao nhiêu, ráng dưỡng bao nhiêu thì đời sau bùng mạnh hơn để hưởng thụ lại cho bằng. Giống như cái cây để khô lâu ngày nó khát nước quá, nên khi gặp nước nó hút nước mạnh hơn nữa. Quý vị hiểu không? Kiểu vậy đó.

Nên là phải tu bằng Chánh đạo thì tự động mới diệt Phiền não. Chứ còn tu kiểu mà chèn ép bằng mọi phương pháp đến lúc

nào đó bứt là cũng không chịu được. Chánh đạo chỉ có ở trong kinh Nguyên thủy thôi nha. Hãy cố gắng học thực hành. Hãy cố gắng tu Tứ niệm xứ, hãy cố gắng tu Thiền, tu nhiều tự động bớt hơn.

Khi nhàm chán, ly tham có mặt, với người đầy đủ nhàm chán, ly tham, giải thoát tri kiến đi đến đầy đủ.

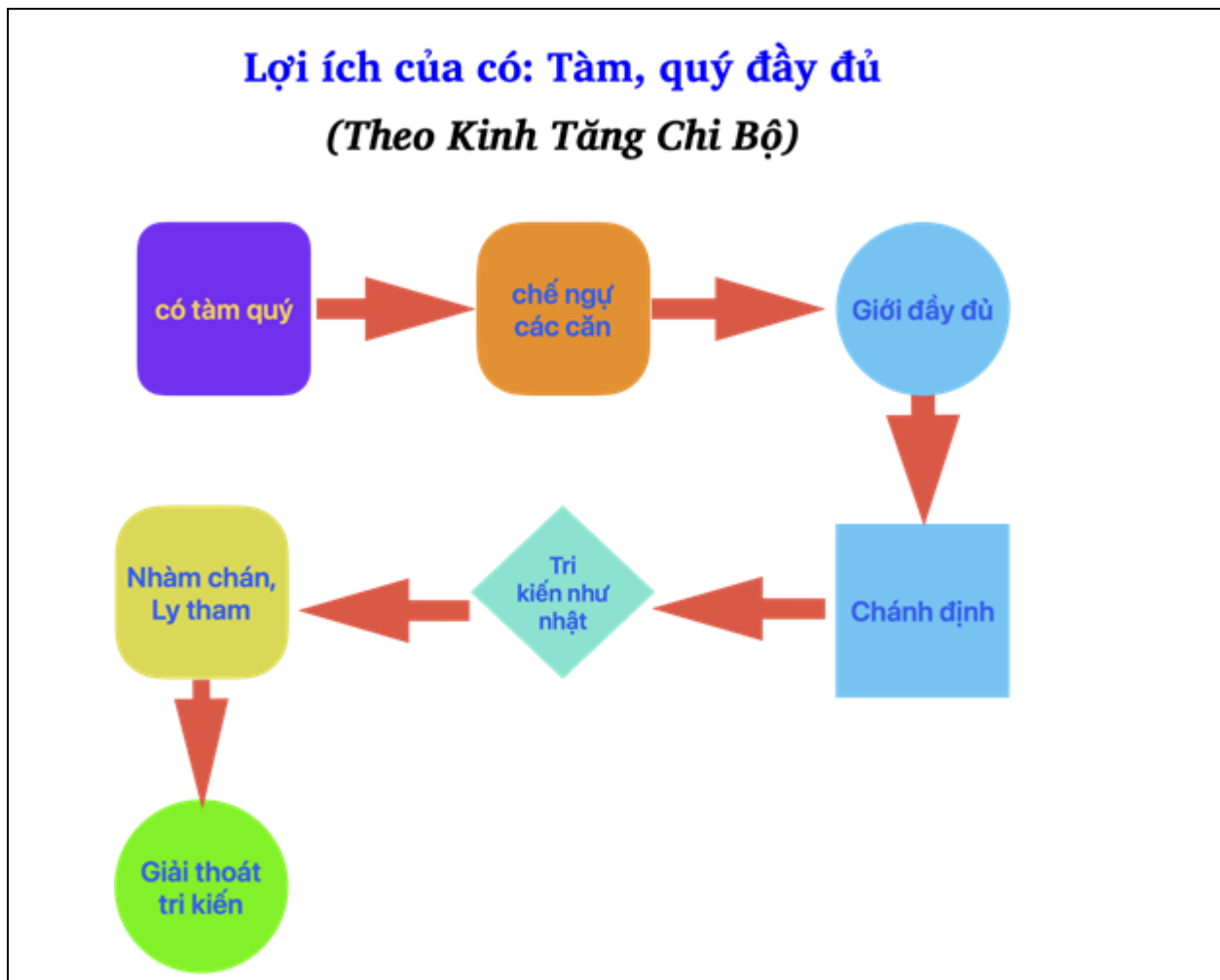
Tức là từ cái đó thì tự nhiên có giải thoát tri kiến. Tri kiến tức là cái biết, cái thấy về giải thoát, tức là lúc này mới thấy Niết-bàn. [Câu] đằng trước thật ra là nói theo ngôn ngữ bình thường, tới đây là quý vị thấy sự thật về tam tướng: Khổ, Vô thường, Vô ngã, do thấy như vậy, cho nên quý vị chán quá, không muốn [ở] trong đời này, trong dòng sanh tử chắc chắn là Khổ, Vô thường, Vô ngã thôi. Từ đó chán quá, lúc đó đủ có một tri kiến về giải thoát đến, tức là biết, thấy giải thoát, tới đây mới thấy Niết-bàn. Lúc đó thấy: “À, [Niết-bàn] đã hơn”, từ đó người ta mới giải thoát. Còn nếu ai không hiểu thì tu kiểu mong cầu, tu bằng Tâm tham, tu bằng Tâm tham chứng quả, tu bằng tâm mong sanh về một cõi nào đó v.v... thì tâm đó vẫn là tham. Dù sao tâm tham đó vẫn có động lực để tu thôi, nhưng khi đã có tri kiến rồi, tri kiến giải thoát là cái biết, cái thấy về giải thoát thì tự động không có gì nữa, vậy mới thực sự chấm dứt sinh tử.

Ví như, này các Tỷ-kheo, một cây có cành và lá, các mầm non của cây ấy đi đến thành mãn; (tức là có cây, có đủ cành và lá thì các mầm non của cây sẽ phát triển tốt). Vô trong, giác cây,

lỗi cây đi đến thành mẫn (khi đó là vỏ trong, [và] cái giác cây, hoặc lỗi cây cũng phát triển tốt).

Cũng vậy, này các Tỷ-kheo, khi tâm quý có mặt, với người đầy đủ tâm quý... giải thoát tri kiến đi đến đầy đủ.

Cho nên cuối cùng phải tu tâm và quý nha. Đoạn này chúng ta chỉ cần vẽ một sơ đồ đơn giản như sau. Sơ đồ lợi ích đầy đủ của tâm và quý.



Quý vị thấy ở đây, có tâm quý thì sao? Thì chế ngự được căn, căn của mình không chạy theo cảnh trần. Nhớ chế ngự chứ không

phải là đóng căn. Có nhiều người sai lầm đem bịt mắt, bịt tai. Kinh Phật không nói như vậy, thật ra quý vị, ai mà học kỹ về pháp [thì] biết, quý vị bịt căn này thì các căn kia vẫn hoạt động, cái ý hoạt động vẫn nghĩ lung tung thôi, cho nên không được.

Đức Phật nói không phải vậy, mà là chế ngự, chế ngự là gì? Là mình thấy tất cả nhưng mình không dính. Phải tập Tứ niệm xứ, là thấy Tâm tham biết tham, nên không dính tham nữa. Tâm sân biết sân nên không dính sân nữa. Tâm tán loạn biết tâm tán loạn. Không tán loạn nữa. Tâm vô thường biết vô thường. Tâm Thiền định biết Thiền định. Ngay cả tâm vô thường cũng phải biết tâm vô thường luôn, chứ không phải tâm vô thường rồi là ngon. Không có!

Cho nên Tứ niệm xứ là tuyệt đối rõ ràng, bất cứ pháp thiện nào khởi lên cũng phải nhận biết nữa, chứ không phải mình tu mỗi biết pháp ác không à, không có! Pháp thiện cũng phải biết nha.

Cho nên ở đây chúng ta có bảng tổng kết, lợi ích khi có tám quý đầy đủ: Có tám quý -> thì chế ngự được căn (tự động thôi) -> Thì giới đầy đủ -> Có Chánh định -> Có tri kiến như thật (cho nên có Sát-na định ở chỗ này) -> Rồi sau đó sẽ nhàm chán và ly tham -> Và lúc đó mới có Giải thoát tri kiến, đến đây mới chứng quả. Đây là giai đoạn để chuẩn bị vào chứng quả, xong. Thì [phải] có như vậy đó, cho nên tu cũng phải có tám có quý, khi mình làm gì sai phải có sự hổ thẹn với việc sai đó, rồi mình phải

sợ nhân quả, sợ cái này sợ cái kia. Nếu không sợ thì thôi thua rồi. Đây là những điều căn bản quý vị cố gắng nghe.

((7.65) Tàm Quý: Hirīottappa – Kinh Tăng Chi Bộ)

Hôm nay giới thiệu cho quý vị hết rồi, mấy chủ đề hôm nay chỉ giới thiệu đến đây thôi, học vậy là đủ. Hy vọng thời pháp hôm nay quý vị thấy lợi ích của việc nghe pháp, tóm lại bốn lợi ích của nghe pháp, nhớ nha!

Nghe pháp phải nghe như thế nào? Nghe phải ngấm lại, đọc thuộc đi, những điều quan trọng, sau đó tư duy phải hiểu để thâm nhập, thì cho dù khi chết có mất chánh niệm cũng không sao hết, sanh về cõi Trời. Sanh về cõi Trời rồi biết đâu có chư Thiên đọc kinh mình nhớ lại, mình tu tiếp rồi chứng đắc Thiên, chứng quả. Nếu không có chư Thiên thì có Tỳ-kheo, có Thần thông lên đó thuyết pháp cho chư Thiên nghe, mình nghe cũng có thể chứng đắc, chứng thiên, chứng quả, tại vì nhớ lại và tu tiếp thôi. Nếu không có [mấy điều đó] thì có một chư Thiên nói cho hội chúng chư Thiên, mình cũng được nghe, mình nhớ lại, mình tu tập chứng đắc. Nếu không có luôn, thì có thể có những người tu chung với mình ở đây, họ đã sanh lên trời rồi họ nhắc cho mình, bạn của mình tu chung với nhau đó, họ nhắc lại để nhớ tu tiếp. Cho nên chư Thiên tu tiếp cũng chứng quả. Vậy là ngon rồi.

Cho nên nghe rồi, hôm nay đừng hỏi ở trên trời có tu tập được không nha. Ông thầy nào nói ở trên trời không tu tập được

thì quý vị gửi cho họ bài kinh này, nói đây là Phật nói, còn mấy bài kinh khác nữa, mình dẫn mấy lần rồi, nhưng bài kinh này rõ nhất. Nghe pháp có lợi ích gì không? Đây: ‘Nghe pháp lợi ích nè’, gửi cho họ bài kinh này để cho họ thấy, chứ không phải mình mơ mơ màng màng, học toàn nghe người đời sau nói. Ông thầy này, ông thầy kia nói, làm sao bằng kinh Phật nói được, chúng ta phải lấy kinh, ông thầy nói không đúng kinh, không nghe.

Hôm nay thời gian hết rồi, hẹn quý vị hôm khác, mời quý vị chúng ta cùng hồi hướng:

‘Chúng con nguyện đem công đức có được trong thời pháp hôm nay xin hồi hướng cho chư vị Chư thiên, chư thần Hộ pháp, cũng như chư Thiên chư thần ở Tứ Thiên Vương, Đế Thích, Đạo Lợi, Phạm Thiên, nguyện mong các ngài đồng lãnh thọ.

Chúng con Nguyện đem công đức này hồi hướng đến tất cả chúng sanh hữu duyên cũng như vô duyên sớm được giác ngộ giải thoát.

Nam Mô Bổn Sư Thích Ca Mâu Ni Phật!